



Hội thảo Kasane Về

---

**Buôn bán Trái phép  
Động Thực Vật Hoang Dã**

---

Ngày 25 tháng Ba 2015

**TUYÊN BỐ LUÂN ĐÔN VỀ  
BUÔN BÁN TRÁI PHÉP ĐỘNG THỰC VẬT  
HOANG DÃ**

**ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ**

**HỘI THẢO KASANE VỀ BUÔN BÁN TRÁI PHÉP  
ĐỘNG THỰC VẬT HOANG DÃ  
Đánh giá tiến độ**

**Mục lục**

|   |    |
|---|----|
| Tóm tắt Tổng quan.....  | 3  |
| A. Xoá bỏ thị trường buôn bán trái phép các sản phẩm động thực vật hoang dã .....   | 8  |
| B. Đảm bảo các cơ sở pháp lý và biện pháp răn đe hiệu quả .....                     | 21 |
| C. Tăng cường thực thi pháp luật .....  | 29 |
| D. Sinh kế bền vững và phát triển kinh tế.....                                      | 38 |
| E. Con đường phía trước/Hành động xuyên suốt .....                                  | 43 |
| Phụ lục A: Các quốc gia và tổ chức đã cung cấp bản tự đánh giá cho báo cáo này..... | 47 |
| Phụ lục B: Bảng thuật ngữ .....   | 48 |

## Tóm tắt Tổng quan

- (i) Các thành viên tham dự Hội thảo Luân Đôn về Buôn bán Trái phép Động thực vật hoang dã nhận thấy rằng nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, và hoạt động săn bắn trộm tiếp tay cho vấn nạn này, tại một số nơi đã lên tới một cấp độ cao chưa từng có. Để đối phó lại với khủng hoảng này, Hội thảo Luân Đôn hướng tới việc đảo ngược các xu hướng gần đây của hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã đang gia tăng, thông qua các phương thức xoá bỏ thị trường buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, đảm bảo các khung pháp lý và biện pháp ngăn chặn hiệu quả, củng cố việc thi hành pháp luật và hỗ trợ phát triển sinh kế và nền kinh tế bền vững. Hội thảo hướng tới xây dựng và củng cố các nỗ lực chung toàn cầu để giải quyết nạn Buôn bán Trái phép Động thực vật hoang dã.
- (ii) Bốn mươi một quốc gia và một Tổ chức Hội nhập Kinh tế Khu vực đã cùng thông qua Tuyên bố tại Hội thảo Luân Đôn về Buôn bán Trái phép Động thực vật hoang dã vào tháng Hai 2014. Các bên cũng hoan nghênh đề xuất của Botswana về việc đăng cai tổ chức một hội thảo cấp cao khác để đánh giá lại tiến độ vào đầu năm 2015. Là Thư ký cho Nhóm Quan chức Cấp Cao cho Hội thảo Kasane, Vương quốc Anh đã làm việc với các nước và tổ chức đối tác để tập hợp Báo cáo này dựa trên các bản tự đánh giá của các nước tham gia vào Tuyên bố chung, và các tổ chức quốc tế hoạt động hỗ trợ bản Tuyên bố.
- (iii) Bản báo cáo này được lập để giúp các nước tại hội thảo Kasane đưa ra các thảo luận có kiến thức về những ưu tiên cho hành động trong tương lai: tăng cường các biện pháp có hiệu quả và xác định các chỗ thiếu sót còn tồn tại và phát huy những hợp tác quốc tế đột phá đã đạt được tại Hội thảo Luân Đôn.

### *Xoá bỏ thị trường buôn bán trái phép các sản phẩm động thực vật hoang dã*

- (iv) Tại Hội thảo Luân Đôn, các Chính phủ đã thống nhất cùng hành động để xoá bỏ cả nguồn cầu và cung đối với các sản phẩm trái phép tại bất kỳ đâu trên thế giới. Tuyên bố Luân Đôn cũng công nhận tầm quan trọng của các đơn vị phi chính phủ trong việc xoá bỏ nhu cầu, đặc biệt trong việc giúp nhận thức thay đổi hành vi.
- (v) Báo cáo này tiến bộ đã đạt được trong nhiều cam kết trong bản Tuyên bố Luân Đôn về việc xoá bỏ thị trường này. Một số vụ tiêu huỷ công khai các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép bị thu giữ trên toàn thế giới đã được thực hiện, và được nhiều phương tiện đại chúng đưa tin. Một vài nước đã đưa ra các biện pháp chặt chẽ hơn về

nhân mác và theo dõi để hạn chế các sản phẩm trái phép bị tuồn vào các thị trường hợp pháp.

- (vi) Kể từ Hội thảo Luân Đôn, đã có rất nhiều ví dụ tích cực về việc các Chính phủ phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, và hợp tác xuyên biên giới với các nước láng giềng, để xóa bỏ thị trường này. Một số nước đã ký kết các hiệp định hành động song phương hoặc đa phương. Các hiệp định như vậy được ghi nhận ở cả cấp độ khu vực cũng như sự hợp tác giữa tổ chức quản lý khu phân bố và các nước là điểm đến. Các lợi ích thực tiễn đáng chú ý bao gồm việc chia sẻ chuyên môn, đào tạo và cả trang thiết bị trong một số trường hợp. Những mối hợp tác này cũng thể hiện cam kết chính trị và mong muốn tạo ra thay đổi, có tác dụng lớn trong việc nâng cao nhận thức. Vì những lý do như vậy, những mối quan hệ hợp tác giữa các nước cần phải được khuyến khích hơn nữa.
- (vii) Tại Hội thảo Luân Đôn, các nước đã thống nhất rằng khu vực tư nhân là một đối tác quan trọng trong việc xóa bỏ thị trường trái phép. Một số ví dụ đã được ghi nhận trong việc các quốc gia phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, bao gồm các công ty hoạt động trong lĩnh vực buôn bán trực tuyến, bán đấu giá và lĩnh vực khách sạn, nhà hàng. Nhưng các ví dụ được báo cáo còn hạn chế và còn có thể làm nhiều hơn nữa. Việc tiếp cận người tiêu dùng cá nhân vẫn còn gặp nhiều thách thức. Các động cơ khác nhau trong việc tiêu thụ cũng đồng nghĩa với việc không có một phương pháp tiếp cận nào là phù hợp với tất cả trong việc thay đổi hành vi. Các tổ chức NGO tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cũng như các nỗ lực tác động và thay đổi hành vi tiêu dùng. Các quốc gia đã vận dụng nhiều kênh truyền thông và hội thảo để tiếp cận người tiêu dùng, và các nghiên cứu cũng được thực hiện để phơi bày sự thật về các lời đồn về khả năng chữa bệnh liên quan tới một số các sản phẩm động thực vật hoang dã bị buôn bán trái phép. Mặc dù vậy, hiện vẫn chưa có bằng chứng nào về tác động của những chiến lược này trong việc giảm cầu cũng như sự hỗ trợ lẫn nhau của các chiến lược. Vẫn cần có thêm các giải pháp để theo dõi và đánh giá các chiến lược giảm cầu để đảm bảo đạt được nhiều hơn nữa các tác động theo mục đích.

#### *Đảm bảo khung pháp lý và biện pháp răn đe hiệu quả*

- (viii) Tại Hội thảo Luân Đôn, các Chính phủ đã cam kết áp dụng hoặc sửa đổi các điều luật, nếu cần thiết, để đảm bảo rằng việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã bị xử lý như một tội nghiêm trọng, như được định nghĩa trong Công ước của Liên hợp quốc về Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia. Các nước đã nhận thấy tầm quan trọng của việc

đảm bảo rằng các tội phạm có liên quan, đặc biệt là ‘những trùm sỏ’ kiểm soát việc buôn bán, phải bị truy tố và trừng phạt để đưa ra giải pháp răn đe hiệu quả. Trong các báo cáo tiến độ, một số quốc gia đã báo cáo tình hình đánh giá và củng cố luật bảo tồn động thực vật hoang dã bằng cách đưa ra các hình phạt cứng rắn hơn bao gồm tù giam và các khoản tiền phạt lớn hơn đối với các kẻ phạm tội. Các cuộc hội thảo, tập huấn và các hoạt động khác đã được tổ chức để xây dựng nhận thức về mối liên hệ giữa hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và hoạt động rửa tiền. Nội dung này vẫn còn cần được quan tâm hơn nữa và các bộ luật tại mỗi nước cần nhận biết tất cả các loại tội phạm tài chính gắn liền với buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, sao cho các kẻ tội phạm nghiêm trọng và có tổ chức có dính líu không được hưởng lợi nhuận từ các tội ác của chúng. Cần thành lập các tổ chức nhiều bên để giải quyết việc thực thi pháp luật và tội phạm tài chính, trong đó các mạng lưới thu hồi tài sản, để đưa công tác phát hiện hoạt động rửa tiền và các tội phạm tài chính khác lên hàng đầu.

- (ix) Một số nước đã báo cáo về các hoạt động được thực hiện để nâng cao nhận thức trong ngành toà án về độ nghiêm trọng, tác động và lợi nhuận tiềm năng của các tội phạm liên quan đến động thực vật hoang dã. Các hoạt động này bao gồm việc lập một ban chuyên trách liên quan đa ngành và tổ chức một số sự kiện tập huấn và hội thảo cụ thể. Các tổ chức NGO hoạt động trong lĩnh vực này cũng được cung cấp hỗ trợ tài chính. Để tăng cường khả năng đạt được thành công của các vụ khởi tố và hình phạt răn đe các tội phạm tài chính liên quan tới việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, cần phải đảm bảo rằng các công tố viên, quan toà, Đơn vị Tình báo Tài chính, và tất cả những người có thẩm quyền tham gia vào việc thực thi pháp luật, có các nguồn lực, kiến thức và quyền hạn một cách hiệu quả để điều tra và truy tố các tội phạm tài chính liên quan tới các tội ác đối với động thực vật hoang dã.
- (x) Kể từ tháng Hai 2014, không có nhiều hoạt động mới được ghi nhận trong việc xử lý tình trạng tham nhũng trong các bộ và cơ quan chính phủ và tất cả cùng phải tái khẳng định cam kết với chính sách tuyệt đối không khoan nhượng được thiết lập trong Tuyên bố Luân Đôn.

#### *Tăng cường thực thi pháp luật*

- (xi) Tại Hội thảo Luân Đôn, các Chính phủ đã nhận thấy sự cần thiết phải có các biện pháp xử lý pháp luật mạnh mẽ và đồng bộ tại các cấp cơ sở, cộng đồng, quốc gia và quốc tế, và ở tại các nước cung cấp, trung chuyển và đích đến, tận dụng năng lực tối đa của các

tổ chức và các công cụ và kỹ thuật hiện có. Trong báo cáo tiến độ, một số nước đã báo cáo về việc tăng cường nguồn lực để củng cố năng lực thực thi pháp luật quốc gia, ví dụ tăng số lượng nhân viên thực thi và tăng cường các thiết bị và tập huấn cho họ. Liên quan tới nội dung này còn có các ví dụ về việc củng cố, hợp tác liên cơ quan cấp quốc gia. Điều này được bổ trợ thêm bởi các thông tin về việc tăng cường hợp tác xuyên biên giới, bao quát nhiều hoạt động gồm các hiệp định song phương và hiệp định vùng như các Mạng lưới Thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã. Hỗ trợ hoạt động này, một số nước đã báo cáo về việc cung cấp hỗ trợ, dưới dạng hỗ trợ tài chính hoặc thông qua việc tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, ví dụ trong việc phát triển năng lực pháp y.

- (xii) Các nội dung báo cáo cũng liệt kê các hoạt động thực thi pháp luật xuyên quốc gia đã được triển khai, bao gồm các hoạt động được tổ chức hoặc hỗ trợ bởi các đối tác ICCWC. Các hoạt động này được củng cố thêm bởi những hoạt động chia sẻ và nâng cao chuyên môn, phát huy các kết quả làm việc có sẵn để phát triển và chia sẻ các công cụ và kỹ thuật thực thi pháp luật. Tất cả các mảng này đều cần phải tiếp tục được hoàn thiện hơn, nhưng một lĩnh vực còn tồn tại sự thiếu liên kết đó là giữa những người hoạch định chính sách và các hoạt động cơ sở, ví dụ, trong việc thu thập và chia sẻ một cách hiệu quả các dữ liệu và thông tin tình báo, đối chiếu bằng chứng và xử lý xuyên suốt từ bắt giữ tới truy tố. Hành động tăng cường ở cấp quốc tế để tiếp tục hỗ trợ và xây dựng năng lực của các nước nhằm tăng cường các nỗ lực thực thi pháp luật, cả riêng lẻ cũng như hợp tác, thông qua tăng cường hợp tác khu vực, vẫn giữ vai trò thiết yếu.

### *Sinh kế và phát triển kinh tế bền vững*

- (xiii) Tại Hội thảo Luân Đôn, các Chính phủ thống nhất rằng tác động của nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã tới phát triển sinh kế và kinh tế bền vững cần phải được hiểu rõ và định lượng tốt hơn. Các báo cáo tự đánh giá cho thấy một số nước đang lên kế hoạch hành động nhằm nâng cao hiểu biết. Tuy nhiên, chưa có bằng chứng về việc xây dựng một phân tích có hệ thống và được thống nhất về cách thức hợp tác với người dân và các nhóm cộng đồng địa phương giúp giải quyết nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã một cách hiệu quả nhất. Các Chính phủ cũng thống nhất thực hiện hành động để nâng cao năng lực của các cộng đồng địa phương để phát triển cơ hội sinh kế bền vững và xóa đói giảm nghèo. Một số nước đã báo cáo về biện pháp họ đang thực hiện để duy trì hoặc ban hành các phương pháp chia sẻ lợi ích chính thức, được

định rõ trong luật pháp, hoặc trong các hướng dẫn kèm theo, giúp tạo ra các nguồn lợi công bằng và bình đẳng cho các cộng đồng địa phương từ các tài nguyên động thực vật hoang dã. Khả năng ban hành luật hoặc hướng dẫn liên quan, nếu có, không được đề cập một cách cụ thể trong Tuyên bố Luân Đôn.

- (xiv) Các bản báo cáo tự đánh giá nêu ra một số biện pháp được thực hiện để thiết lập quan hệ đối tác hợp tác giữa các cơ quan phát triển và bảo tồn địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế để tăng cường hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn động thực vật hoang dã dựa vào cộng đồng. Ví dụ Diễn đàn Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên dựa vào Cộng đồng (CBNRM), được WWF hỗ trợ, đã giúp củng cố liên kết cả trong nước và giữa các nước nam Phi, đem lại các bài học và kinh nghiệm quý báu trong quá trình triển khai của CBRNM được chia sẻ giữa các cộng đồng. Các Chính phủ và Tổ chức Quốc tế cần phải phát huy vai trò trong việc hỗ trợ trao đổi thông tin và các bài học kinh nghiệm. Các báo cáo cũng đưa ra các ví dụ về các biện pháp các Chính phủ đã thực hiện để phối hợp với các cộng đồng địa phương để thiết lập các mạng lưới giám sát và thực thi pháp luật tại các khu vực xung quanh khu vực động thực vật hoang dã. Phương pháp ‘Hệ thống Giám sát theo Định hướng Quản lý’ cho phép các cộng đồng giám sát các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở tại khu vực của họ và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng, và thông qua việc bổ nhiệm những cá nhân có tầm ảnh hưởng để giúp xây dựng quan hệ giữa người dân địa phương và các cơ quan thực thi.

### **A. Xóa bỏ thị trường buôn bán trái phép các sản phẩm động thực vật hoang dã**

1. Nhu cầu tiêu dùng cao không hề suy giảm là một yếu tố chi phối quan trọng của nạn Buôn bán Trái phép Động thực vật hoang dã (IWT). Tại Hội thảo Luân Đôn về IWT vào tháng Hai 2014, các Chính phủ cam kết sẽ thực hiện các hành động để xóa bỏ cả cung và cầu đối với các sản phẩm trái phép tại bất cứ đâu trên thế giới. Tuyên bố Luân Đôn cũng công nhận tầm quan trọng của các tổ chức phi chính phủ trong việc xóa bỏ cầu, đặc biệt là trong việc giúp đỡ tác động thay đổi hành vi.
2. Kể từ Hội thảo Luân Đôn, nhiều hành động tích cực đã được thực hiện bởi các Chính phủ để giúp giảm cầu và xóa bỏ thị trường các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép, phối hợp với các tổ chức phi chính phủ và với các nước láng giềng. Cuộc họp cấp Bộ trưởng của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại Bắc Kinh vào ngày 8 tháng Mười một 2014 đã đưa ra cam kết để các quốc gia cùng hành động trong việc giảm cầu nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Nhiều nước đã tham gia vào các hiệp định hành động song phương hoặc đa phương và một số hiệp định này được ghi chi tiết ở dưới. Tuy nhiên, việc tăng cường liên kết giữa các nước nguồn và các nước tiêu thụ các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép là cần thiết.

#### **Tuyên bố Chung của cuộc Họp cấp Bộ trưởng APEC 2014**

Chúng tôi cam kết bảo tồn các nguồn động thực vật hoang dã bằng cách tăng cường các nỗ lực cải thiện sinh kế cho cộng đồng nông thôn, bảo vệ rừng, đồng cỏ, đầm lầy, sa mạc và hệ sinh thái biển, tăng cường bảo vệ môi trường, và tạo điều kiện cho việc buôn bán động thực vật hoang dã hợp pháp. Chúng tôi cam kết tăng cường các nỗ lực đấu tranh giải quyết nạn buôn bán động thực vật hoang dã trong khu vực APEC và giảm thiểu nguồn cung và cầu đối với nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Chúng tôi sẽ cùng hợp tác để đấu tranh với nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã được bảo vệ xuyên quốc gia bằng cách chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm và các bài học kinh nghiệm, và tăng cường hợp tác quốc tế. Chúng tôi hoan nghênh các biện pháp đang được thực hiện để nâng cao năng lực nhằm ngăn chặn hoạt động buôn bán trái phép này, trong đó có các hoạt động hợp tác như Hội thảo Nâng cao Năng lực APEC về Giảm cầu đối với Động thực vật hoang dã bị Buôn bán Trái phép được tổ chức tại Hà Nội vào tháng Mười 2014.

### **I. Hỗ trợ, và thực hiện khi thích hợp, các hành động định hướng có hiệu quả để xóa bỏ cầu và cung đối với các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép.**

3. Việc tiếp cận người tiêu dùng cá nhân vẫn còn gặp nhiều thách thức. Các động cơ khác nhau trong việc tiêu thụ cũng đồng nghĩa với việc không có một phương pháp tiếp cận nào là phù hợp với tất cả trong việc thay đổi hành vi. Các tổ chức NGO tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cũng như các nỗ lực tác động và thay đổi hành vi tiêu dùng.

4. **Trung Quốc** đã thực hiện một số chiến dịch truy quét với sự tham gia của các cơ quan Chính phủ như hải quan, lâm nghiệp và công an. Những chiến dịch này bao trùm tất cả các mắt xích trong việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã: buôn lậu, vận chuyển quốc tế và chế biến trái phép. Với sự hỗ trợ của ba công ty viễn thông, các tin nhắn nhắc nhở được gửi tới các công dân Trung Quốc đi ra nước ngoài để khuyến khích họ không tham gia săn bắn trái phép, mua hoặc vận chuyển động thực vật hoang dã và các sản phẩm từ chúng. Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện một loạt các hoạt động truyền thông đại chúng hợp tác với các tổ chức phi chính phủ NGO, các công ty mạng xã hội và Internet, bao gồm các quảng cáo phi thương mại về việc bảo tồn động thực vật hoang dã trên báo, tạp chí, đài phát thanh, TV, và Internet. Các hoạt động tuyên truyền cũng được thực hiện tại các nhà ga, bến tàu và sân bay.
5. **Đức** đã thực hiện giáo dục cộng đồng thường xuyên về các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép để tác động đến hành vi của người tiêu dùng. Đức đang thực hiện một dự án liên bộ, liên ngành và xuyên khu vực để chống nạn săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã ở châu Phi và châu Á song song với toàn bộ các hoạt động buôn bán trái phép khác. Dự án này bao gồm:
  - theo dõi và phân tích thị trường tại các nước châu Á, tập trung vào ngà voi và sừng tê giác (cả thương mại điện tử và các thị trường truyền thống);
  - nghiên cứu về các yếu tố thành công cho chiến lược hành vi của người tiêu dùng;
  - các hội thảo thí điểm về giảm cầu tại Trung Quốc (với cộng đồng doanh nghiệp) và Việt Nam (với các đại diện của Cục Quản lý Y - Dược cổ truyền và Bộ Y tế);
  - các hội thảo nâng cao nhận thức tại Việt Nam về việc sử dụng sừng tê giác vào mục đích tiêu khiển;
  - xây dựng đối thoại đa phương có tiềm năng để các nước cung cấp, vận chuyển, và tiêu thụ cùng ngồi lại với nhau để thảo luận về hợp tác chính thức nhằm tăng cường thực thi pháp luật và phối hợp;
  - hỗ trợ kỹ thuật cho Chính phủ Việt Nam để áp dụng bộ Công cụ của Hiệp hội quốc tế về Chống tội phạm Động thực vật hoang dã (ICCWC) để xây dựng một chiến lược giảm việc tiêu thụ các sản phẩm động thực vật hoang dã.
6. **Mỹ** đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho những chương trình nâng cao nhận thức và các chiến dịch giảm cầu ở châu Phi và châu Á. Chương trình ARREST của Mỹ phát động chiến dịch "iThink" về thay đổi hành vi ở Trung Quốc trong khuôn khổ chương trình mở rộng để giảm nguồn cung và tiêu thụ các sản phẩm động thực vật hoang dã ở Trung Quốc, Việt Nam và Thái Lan. ARREST cũng điều phối chiến dịch "Thái Lan không dùng vây cá mập", trong đó 130 chuỗi khách sạn sang, nhà hàng và các chính quyền địa phương đối tác đã đồng ý ngừng bán hoặc mua vây cá mập và các sản phẩm cá mập khác.
7. Tại châu Phi, các tổ chức quản lý khu phân bố động vật hoang dã đang áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để xử lý các băng nhóm săn bắn trộm cung cấp cho thị trường phi pháp. Chính phủ **Kenya** đã đưa ra giải pháp củng cố bộ phận thu thập thông tin tin báo chịu trách nhiệm thu thập, phân tích và chia sẻ các thông tin về tình hình an ninh động thực vật hoang dã. Từ đó một kế hoạch bí mật dẫn đến việc triệt phá được các băng nhóm

săn bắn trộm và buôn bán động thực vật hoang dã đã được thực hiện thành công. Giám sát một cách hệ thống các băng nhóm đã biết tỏ ra hữu ích trong việc ngăn chặn nghi phạm từ giai đoạn lập kế hoạch do đó ngăn chặn được săn bắn trộm.

8. Chính phủ **Mozambique** đã phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Kế hoạch hành động thực thi pháp luật và phát triển năng lực bao gồm việc đào tạo một lực lượng đặc biệt để đối phó với nạn săn bắn và các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép tại các khu bảo tồn và các phương pháp tăng cường để phát hiện các sản phẩm động thực vật hoang dã tại các điểm nóng như sân bay, bến cảng và cửa khẩu biên giới chính. Chương trình này cũng bao gồm hoạt động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ động thực vật hoang dã.
9. **Malawi** đã tăng cường các chiến dịch nâng cao nhận thức, sử dụng các kênh khác nhau như phương tiện truyền thông và các biển quảng cáo, và liên kết các chiến dịch với các lễ kỷ niệm các sự kiện quốc tế như Ngày Động thực vật hoang dã Thế giới. **Ethiopia** tuyên truyền thông tin cho người dân bằng các phương tiện truyền thông quốc gia và khu vực để nâng cao nhận thức về các luật liên quan tới động thực vật hoang dã, về những tác động tiêu cực và nghiêm trọng của tội phạm động thực vật hoang dã đối với tài nguyên động thực vật hoang dã, môi trường, nền kinh tế và an ninh quốc gia. **Tanzania** sử dụng phương tiện truyền thông để vận động công chúng dừng săn bắn trộm thông qua các chương trình truyền hình và phát thanh, áp phích và biểu ngữ. Các hoạt động nâng cao nhận thức bảo tồn đã được triển khai tới ba mươi ngôi làng khác nhau.



10. Văn phòng Tổng chương lý **Mexico** đang xúc tiến một chương trình xuất bản để ngăn chặn buôn bán động thực vật, với đối tượng hướng tới là đông đảo dân chúng, đặc biệt là sinh viên, và cả các công chức làm việc tại các bang nơi xảy ra nhiều nhất các trường hợp buôn bán các loài nguy cấp.
11. Trung Quốc đã cam kết thực hiện một dự án viện trợ 10 triệu USD cho việc bảo tồn động thực vật hoang dã ở châu Phi để nâng cao năng lực của các cơ quan chức năng chống săn bắn trộm và quản lý môi trường sống, giảm lượng bán và cung cấp sản phẩm ngà voi, và ngăn chặn hoạt động buôn bán trái phép ngay từ nguồn. Các khóa đào tạo đã được tổ

chức cho các nhân viên quản lý và thực thi pháp luật về động thực vật hoang dã ở châu Phi và châu Á để nâng cao năng lực quản lý ở các nước quản lý khu phân bố động thực vật hoang dã, và tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Chính phủ **Canada** đóng góp 2 triệu đôla Canada cho Cơ quan bảo vệ Động thực vật hoang dã Kenya (KWS) trong quỹ tài trợ khẩn cấp để chống lại nạn buôn bán động thực vật hoang dã quốc tế ở Đông Phi. Các khóa đào tạo phân tích DNA pháp y đã bắt đầu ở Canada và việc mua các trang thiết bị thiết yếu đã bắt đầu.

12. Để hỗ trợ **Gabon, Pháp** đã phê duyệt trong tháng Mười Hai năm 2014 một dự án 10 triệu Euro để chống lại tội phạm về động thực vật hoang dã nghiêm trọng và buôn bán ngà voi thông qua Cơ quan Phát triển Pháp. Gabon cũng nhận được hỗ trợ kỹ thuật và tài chính đáng kể từ Chính phủ Mỹ để chống nạn săn bắn trộm và bảo vệ thủy sản và chính phủ các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất để bảo vệ thủy sản dưới hình thức trợ giúp thiết bị.
13. Pháp cấp 0,4 triệu Euro trong tháng Mười hai 2014 thông qua Cơ quan Phát triển Pháp cho WWF cho một dự án ở Việt Nam nhằm bảo vệ tê giác thông qua tuyên truyền vận động xã hội dân sự và khối tư nhân, cho việc giảm tiêu thụ sừng tê giác.

#### Hiệp định hợp tác song phương

Một số nước đã hợp thức hoá việc hợp tác thông qua các hiệp định song phương hoặc Biên bản ghi nhớ (MoU). Các hiệp định này không giới hạn ở các biện pháp xoá bỏ thị trường sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép mà được nhóm lại bên dưới để đưa ra một cái nhìn tổng quan:

- vào tháng Mười 2014, **Indonesia** và **Việt Nam** thông qua một Biên bản ghi nhớ trong đó có việc chia sẻ và trao đổi thông tin (bao gồm thông tin tình báo); nhận thức người dân; xây dựng và đào tạo năng lực; phối hợp thực thi pháp luật;
- **Indonesia** và **Mỹ** thống nhất một Biên bản ghi nhớ về việc Chống Tội phạm Động thực vật hoang dã;
- **Trung Quốc** đã ký kết Biên bản ghi nhớ với một số nước láng giềng để phối hợp trong việc thực thi CITES;
- **Mozambique** và **Nam Phi** đang thực hiện một Biên bản ghi nhớ cho kế hoạch hành động chung về bảo vệ môi trường xuyên biên giới, bao gồm việc thực thi pháp luật, chia sẻ thông tin, xây dựng năng lực và hợp tác quốc tế để phối hợp các nỗ lực chống nạn săn bắn trộm tại Công viên xuyên biên giới Great Limpopo Transfrontier Park.
- **Trung Quốc** và **Tanzania** đã ký Biên bản ghi nhớ về xoá bỏ thị trường sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép

14. Tại **Singapore**, ngoài việc kiểm tra thường xuyên và không báo trước các cửa hàng để đảm bảo không có kinh doanh hàng hóa động thực vật hoang dã trái phép, các tờ rơi giới thiệu về Công ước CITES nhắm vào khách du lịch cũng được phát tại các cửa khẩu biên

giới khác nhau để khiến họ từ bỏ ý định mua về các quà lưu niệm làm từ các loài động thực vật hoang dã. Vào ngày 7 tháng Ba năm 2015, Tổ chức Bảo vệ động thực vật hoang dã Singapore và TRAFFIC đã phát động một chiến dịch nâng cao nhận thức công chúng xuyên suốt năm thông qua một biên bản ghi nhớ hợp tác, phản đối hoạt động mua động thực vật hoang dã trái phép và kêu gọi người dân thông báo cho Cơ quan Thực phẩm Nông nghiệp và Thú y nếu họ thấy bất kỳ một hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã nào.

15. Vào tháng Hai 2014, Ủy ban châu Âu đã thực hiện cuộc tham khảo ý kiến của các bên có quan hệ lợi ích về phương pháp tiếp cận của EU để xử lý nạn buôn bán động thực vật hoang dã và tổ chức một hội nghị chuyên gia trong tháng Tư, thảo luận vấn đề có cần tăng cường các nỗ lực của EU hơn nữa. Liên quan tới hoạt động này, một cửa sổ cụ thể dành riêng cho Khủng hoảng Động thực vật hoang dã đã được tạo ra trong khuôn khổ dự án "Đa dạng sinh học cho Cuộc sống" (B4Life)<sup>1</sup>, và, dựa trên khung đó, Ủy ban châu Âu hiện đang làm việc về việc xây dựng một phương pháp tiếp cận chiến lược mới cho việc bảo tồn động thực vật hoang dã ở châu Phi, và sẽ được công bố trong nửa đầu của năm 2015. Trong khuôn khổ phương pháp này, dự kiến EU sẽ tăng đáng kể hỗ trợ tài chính cho các chương trình bảo tồn động thực vật hoang dã ở châu Phi, đặc biệt là để giải quyết nạn săn bắn trộm và cuộc khủng hoảng buôn bán động thực vật hoang dã hiện tại, cũng như để quản lý bền vững tài nguyên sinh vật học (thịt thú rừng, lâm sản ngoài gỗ, than củi) vì lợi ích của người dân địa phương.

## II. Tán thành hành động của các Chính phủ đã tiêu hủy các sản phẩm động thực vật hoang dã buôn bán trái phép bị thu giữ.

16. Kể từ Hội thảo Luân Đôn, một số vụ tiêu hủy công khai các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép bị thu giữ đã diễn ra, và được nhiều phương tiện đại chúng đưa tin. Một số ví dụ cụ thể bao gồm:
  - **Chad** tiêu hủy lô hàng ngà voi vào ngày 21 tháng Hai 2014, Bì vào ngày 9 tháng Tư và Hồng Kông vào ngày 15 tháng Năm;
  - Ở **Trung Quốc**, các sản phẩm trái phép được tiêu hủy ở Tỉnh Vân Nam vào ngày 20 tháng Tư; các sản phẩm bị thu giữ trong Chiến dịch Celestial Net đã bị tiêu hủy tại Trùng Khánh vào ngày 8 tháng Bảy; và các sản phẩm bị thu giữ dọc theo biên giới Trung Quốc-Việt Nam bị tiêu hủy vào ngày 30 tháng Mười;
  - Trong tháng Bảy 2014, **Vương quốc Anh** công bố hỗ trợ cho **Tanzania** để thực hiện một cuộc kiểm kê cất trữ ngà voi;
  - **Malawi** đang có kế hoạch thực hiện kiểm kê cất trữ ngà voi và hiện đang trong quá trình chờ phê duyệt để tiêu hủy kho cất trữ. Trong giai đoạn từ tháng Một - tháng Sáu 2015, Malawi có ý định xây dựng Kế hoạch Hành động Quốc gia về Voi;
  - **Ethiopia** đang trong quá trình tiêu huylượng ngà voi lưu trữ;

<sup>1</sup> B4life là một khung dự án nhấn mạnh về mối liên hệ giữa bảo vệ đa dạng sinh học và xóa đói giảm nghèo ở các nước đang phát triển

- Tại **Gabon**, một cơ sở cất trữ ngà voi mới đã được xây dựng trong lúc chờ tới đợt tiêu huỷ tiếp theo của lượng ngà voi tích lũy từ đợt thiêu huỷ trước;
- Cơ quan Quản lý CITES của **Nhật** đã tiêu huỷ 180 mẫu vật buôn bán trái phép kể từ tháng Hai 2014. Lô hàng này bao gồm 166 mẫu vật cấm bởi Hải quan Nhật và từ bỏ bởi các chủ sở hữu, từ 1984 đến 1998, và đã được dùng để nâng cao nhận thức công chúng cho tới lúc tiêu huỷ;
- Thủ tướng Chính phủ **Việt Nam** đã phê duyệt đề xuất xây dựng một trung tâm cất trữ quốc gia các mẫu vật bị thu giữ. Việc này sẽ cho phép quản lý tập trung, bao gồm giáo dục khoa học, lưu trữ chứng cứ, tiêu huỷ, thiêu huỷ, giám định pháp y, nâng cao nhận thức và nghiên cứu.
- Tại **Pháp**, sau đợt nghiền ba tấn ngà voi đầu tiên vào ngày 6 tháng Hai 2014, chính quyền Pháp sẽ tiến hành một đợt tiêu huỷ ngà voi nữa vào năm 2015.
- Một buổi lễ thiêu huỷ sừng tê giác diễn ra ở **Cộng hoà Séc** vào ngày 21 tháng Chín 2014. Tại cùng thời điểm, **Cộng hoà Slovakia** tiêu huỷ sừng thu giữ được tại sở thú ở Bojnice.



Ngà voi và đồ làm từ ngà voi có nguồn gốc săn bắn trộm bị thiêu huỷ © WWF-Canon / James Morgan

### III. Từ bỏ việc sử dụng các sản phẩm từ các loài bị đe dọa tuyệt chủng, như một phần kế hoạch mua hoặc hoạt động liên quan của các Chính phủ.

17. Một số nước đã triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp. Ví dụ ở **Úc** việc sử dụng các sản phẩm từ các loài bị đe dọa tuyệt chủng, bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, kể cả chính quyền quốc gia hay địa phương, đều có quy định nghiêm ngặt. Đạo luật Bảo tồn Động thực vật hoang dã và Công viên Quốc gia **Botswana** năm 1992 nghiêm cấm việc sử dụng các loài cần bảo vệ cho các mục đích tiêu dùng. Tại **Vương quốc Anh**, trong quy định về mua sắm công có yêu cầu các nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các nghĩa vụ pháp lý trong đó có các quy định áp dụng Công ước CITES. Ngoài ra, Chính phủ Anh đang xây dựng Hướng dẫn về Mua sắm Bền vững và hướng dẫn này sẽ bao gồm các quy định cụ thể về các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép. Ngoài các nội dung này, chưa có thêm thông tin nào khác về các biện pháp mới để triển khai cam kết này.

**IV. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo khối tư nhân hành động có trách nhiệm, tìm nguồn sản phẩm động thực vật hoang dã một cách hợp pháp trong ngành của họ; và thúc đẩy khối tư nhân áp dụng chính sách không khoan nhượng đối với các khoản tặng quà hoặc nhận quà doanh nghiệp là các loài bị đe dọa tuyệt chủng hoặc các sản phẩm làm từ chúng.**

18. Chín doanh nghiệp internet ở **Trung Quốc**, bao gồm Alibaba và Tencent, triển khai chiến dịch trong tháng Mười 2014 với tên gọi "Hãy nói KHÔNG với động thực vật hoang dã trái phép và các sản phẩm làm từ chúng". Họ cam kết không cung cấp dịch vụ quảng cáo và buôn bán các sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép trên các trang mạng của công ty. Vào tháng Một 2015, Chính phủ Trung Quốc và Ban Thư ký CITES phối hợp tổ chức hội thảo quốc tế đầu tiên về chiến lược giảm cầu cho việc kiểm soát buôn bán ngà voi trái phép ở Hàng Châu.
19. Thông qua "Sáng kiến Một Cửa", Chính phủ **Canada** tạo ra một địa chỉ duy nhất cho các đơn vị kinh doanh qua đó họ có thể gửi qua mạng tất cả các thông tin cần thiết để thực hiện theo các quy định hải quan và các quy định khác của Chính phủ liên quan đến các sản phẩm động thực vật hoang dã. Trong năm 2014, Canada tiếp tục xây dựng các hoạt động tiếp cận về tuân thủ các quy định về động thực vật hoang dã, trong đó có hoạt động nâng cao nhận thức với đối tượng chịu quản lý như các đơn vị nhập khẩu và xuất khẩu.
20. Cơ quan Quản lý CITES của **Đức** đã hạn chế việc tái xuất khẩu thương mại ngà voi thô (toàn bộ ngà kích thước bất kỳ, và những đoạn được cắt khúc dài 20 cm hoặc hơn và trọng lượng một kg hoặc hơn). Kết quả là trong năm 2014 không có chứng chỉ tái xuất nào được cấp cho các mẫu vật này và tất cả các hồ sơ đều được rút lại. Việc này được thực hiện sau khi có sự gia tăng đáng kể các đơn xin tái xuất trong ba năm trước đó.
21. **Vương quốc Anh** đã đưa ra các điều kiện tái xuất nghiêm ngặt hơn đối với sừng tê giác và đã được áp dụng trên toàn EU. Điều này đảm bảo rằng không có giấy phép xuất khẩu hoặc tái xuất nào được cấp cho sừng tê giác, cho dù đã gia công hay chưa gia công, trừ trường hợp chắc chắn giấy phép đó sẽ được sử dụng một cách hợp pháp, ví dụ như cho việc nghiên cứu hoặc trong trường hợp chuyển địa điểm.
22. Vào tháng Hai năm nay, **Pháp** đã quyết định đình chỉ việc cấp chứng chỉ tái xuất đối với ngà voi thô (ngà voi và các khúc cắt).

23. Bộ Môi trường **Malaysia** hợp tác với Ủy ban Truyền thông và Đa phương tiện Malaysia trong việc theo dõi các vụ buôn bán trái phép trực tuyến.
24. Các chương trình hoạt động của **UNDP** ở cấp quốc tế tập trung vào việc hướng các chiến dịch chống buôn lậu vào các chuỗi vận chuyển toàn cầu (ví dụ, thành lập các “Cửa khẩu Không Ngà voi” được chứng nhận). Tổ chức này đang tìm cách phát triển các quan hệ đối tác mới mẽ với khu vực tư nhân để rà soát các hệ thống vận chuyển toàn cầu và xây dựng năng lực về chính sách và hải quan tại các nước và tuyến giao dịch ưu tiên.

**V. Thừa nhận thẩm quyền của Hội nghị CITES các Bên Hỗ trợ các quy định hiện hành của Công ước CITES trong việc cấm buôn bán thương mại quốc tế ngà voi cho đến khi Hội nghị các Bên CITES xác định, thông qua phân tích khoa học, rằng sự tồn tại của loài voi trong tự nhiên không còn bị đe dọa bởi nạn săn bắn trộm.**

25. **Botswana** cam kết thực hiện tất cả các quyết định và nghị quyết của Công ước CITES liên quan tới loài voi ở châu Phi. Botswana báo cáo về việc giết hại trái phép loài voi tới hệ thống dữ liệu Theo dõi hoạt động giết hại voi (MIKE) của CITES, về việc thu giữ ngà voi tới Hệ thống thông tin buôn bán voi (ETIS) và về tình hình cắt trử tới Ban Thư ký CITES. Botswana cũng đang chấp hành các lệnh cấm buôn bán ngà voi hiện hành đã được thống nhất bởi các bên của Công ước CITES vào năm 2007 và đang trong quá trình rà soát pháp lý để chuyển từ Hạng mục 2 sang Hạng mục 1 của CITES. Thông qua Sáng kiến Bảo tồn loài Voi (EPI), **Botswana, Chad, Ethiopia, Gabon** và **Tanzania** đã cùng thông qua một lệnh tạm ngừng mới về việc buôn bán ngà voi bằng cách đưa ngà voi ra khỏi mục đích sử dụng kinh tế trong vòng 10 năm.



Lính gác Môi trường Parcs Gabon đang trưng bày các ngà voi bị săn trộm và vũ khí của những kẻ săn trộm bị thu giữ, Oyem, Gabon © WWF-Canon / James Morgan

26. **Malawi** đã thực hiện một lệnh tạm ngừng về việc buôn bán ngà voi trong nước và tăng cường giám sát. Angola hiện không cho phép buôn bán các sản phẩm động thực vật hoang dã. Gabon đã đệ trình một bản Kế hoạch Hành động Quốc gia về Ngà voi (NIAP) và đang soạn thảo các nội dung công nhận Công ước CITES trong Luật Lâm nghiệp mới. **Ethiopia** đã xây dựng kế hoạch NIAP để chống lại việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và săn bắn voi một cách hiệu quả trên toàn quốc.
27. **Zambia** hiện không có một ngành công nghiệp khắc ngà voi hợp pháp hoặc bất kỳ hình thức kinh doanh ngà voi hợp pháp nào vì quần thể voi ở Zambia vẫn còn nằm trong Phụ lục I Công ước CITES. Tuy nhiên, Zambia có các lượng cất trữ ngà voi đã tích trữ trong các kho do chính phủ quản lý và ở một số mức độ nhất định các kho ngà voi thuộc sở hữu tư nhân mà hiện vẫn chưa thể thống kê đầy đủ. Zambia đã tiếp tục tuân thủ cao hơn các quy định của Công ước CITES về dự trữ, đánh dấu, kiểm kê và an ninh ngà voi. Các cơ quan bảo vệ động thực vật hoang dã Zambia đặt kho cất trữ ngà voi tại kho kết ngà voi trung tâm và đều đặn thực hiện các đợt kiểm đếm ngà voi đối với tất cả các kho trữ do chính phủ quản lý và đã nộp bảng kiểm kê tới Ban Thư ký CITES.
28. Cơ quan quản lý CITES của **Trung Quốc** từ chối cấp giấy chứng nhận nhập khẩu và xuất khẩu cho việc buôn bán ngà voi thương mại trái quy định của Công ước CITES, và chuyển các vụ việc buôn bán trái phép tới các cơ quan thực thi pháp luật.
29. Tại **Singapore**, việc nhập khẩu và xuất khẩu/tái xuất các giống loài CITES mà không có giấy phép CITES phù hợp là bất hợp pháp. Ngoài ra, một người sẽ bị coi là vi phạm khi

bán, chào mời hoặc bày bán, hoặc trưng ra công chúng, các bộ phận và chế phẩm hổ và tê giác.

30. Các cơ quan tại **Malaysia** đã có những hành động phòng ngừa để ngăn cấm việc buôn bán thương mại quốc tế ngà voi bằng cách mời các chuyên gia CITES tham gia tiến hành lấy mẫu DNA trên các mặt hàng thu giữ, phù hợp với quyết định của Hội nghị các Bên (CoP) 16 diễn ra vào tháng Ba 2013 trong đó có quy định mọi đợt thu giữ ngà voi có trọng lượng 500kg và hơn cần phải được gửi đi để lấy mẫu DNA.
31. **Úc** luôn hậu thuẫn lệnh tạm ngừng tiếp tục đối với việc buôn bán ngà voi và đã có biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn trong nước đối với tất cả loài voi kể từ năm 2002. Biện pháp này xem mọi cá thể voi như thể được liệt kê trong Phụ lục I của Công ước CITES và do đó chỉ cho phép buôn bán thương mại quốc tế các mẫu vật tiền Công ước.
32. Trong năm 2014 **Mỹ** đã sửa đổi quy định triển khai Công ước CITES để tăng cường kiểm soát trong nước việc buôn bán ngà voi châu Phi và các mẫu vật của loài khác trong Phụ lục I Công ước CITES.
33. Ở **Đức**, việc kiểm soát các lô hàng vận chuyển ngà voi trái phép đã được thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng tại các nước mục tiêu từ năm 2012 và gần đây được tăng cường hơn. Trong năm 2014, ba vụ kiểm soát giao hàng được thực hiện, dẫn đến việc bắt giữ một số tội phạm ở Hồng Kông trong các cuộc điều tra sau đó.
34. Lực lượng Biên phòng **Vương quốc Anh** thực hiện kiểm soát giao hàng trên tất cả các đợt thu giữ các mặt hàng ngà voi, sừng tê giác và tê tê ở Anh. Cùng với Ủy ban châu Âu, Vương quốc Anh hỗ trợ Dự án Waylay của **INTERPOL**. Phối hợp với các tổ chức đối tác ICCWC của INTERPOL, Dự án Waylay nhằm mục đích hỗ trợ hợp tác trong nước và quốc tế trong việc áp dụng các kỹ thuật điều tra chuyên ngành. Dự án giúp các cơ quan thực thi pháp luật tại các nước xuất xứ, trung chuyển và đích đến của ngà voi và sừng tê giác khi triển khai *Kế hoạch Hành động Voi Châu Phi*, song song với việc chấp hành Quyết định 16.78 CITES về Kiểm soát hoạt động buôn bán trái phép ngà voi và các mẫu vật voi khác.

**VI. Hoan nghênh các biện pháp đã được triển khai và thúc giục các Chính phủ nào đang cho phép buôn bán các sản phẩm từ các loài động thực vật hoang dã nguy cấp có nguồn gốc hợp pháp thực hiện các biện pháp, trong đó có ghi nhãn và các biện pháp theo dõi rộng hơn, để đảm bảo rằng việc buôn bán này không cho phép bất kỳ một sản phẩm động thực vật hoang dã trái phép nào được đưa vào các thị trường này.**

35. **Malaysia** triển khai việc gắn thẻ với động thực vật hoang dã khi nhập vào nước này. Yêu cầu về gắn thẻ, đánh dấu và ghi nhãn động thực vật hoang dã là nghĩa vụ bắt buộc theo Kế hoạch Hành động Quốc gia về Ngà voi. Malaysia đang có kế hoạch tiến hành nghiên cứu các phương pháp ghi nhãn giống loài, đặc biệt là trong việc gắn thẻ như là một phương pháp ngăn ngừa việc giả mạo các chứng từ giao dịch. Điều này sẽ đảm bảo rằng

tất cả các chứng từ liên quan đến hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã là thật và không thể bị làm giả bởi các kẻ tội phạm.

36. Chính phủ **Trung Quốc** triển khai Hệ thống Quản lý Đánh dấu động thực vật hoang dã thuộc quyền quản lý và khai thác để phân biệt việc buôn bán hợp pháp động thực vật hoang dã và các sản phẩm từ chúng với các hoạt động buôn bán trái phép.
37. Sau nghị quyết tại CITES CoP 16 về ‘Buôn bán các mẫu vật từ voi’, **Đức** đã áp dụng các nghĩa vụ đánh dấu và vì các mục đích theo dõi, thực hiện đánh dấu ngà voi (cũng như sừng tê giác, khi có các quy định chung áp dụng) trước khi giấy chứng nhận được cấp.
38. **Colombia** đã triển khai các chiến dịch để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các mẫu vật động thực vật hoang dã và đề cao việc khai thác hợp pháp. Colombia đã thực hiện một chương trình tình nguyện kết hợp công – tư và có tên "Hiệp ước Liên ngành cho việc khai thác Gỗ Hợp pháp ở Colombia" và mục tiêu của dự án là để đảm bảo rằng gỗ được khai thác, vận chuyển, chế biến, và thương mại hoá trong nước chỉ đến từ các nguồn hợp pháp.
39. **Tanzania** tiếp tục sử dụng phương pháp gắn thẻ da báo và cá sấu sông Nile và tiếp tục sử dụng phương pháp đánh dấu/đóng dấu ngà voi trong khu săn bắn du lịch phù hợp với Nghị quyết có liên quan của Công ước CITES.
40. **Vương quốc Anh** áp dụng quy định nghiêm ngặt hơn về việc buôn bán ngà voi thô so với yêu cầu của Công ước CITES, cấm tất cả các hoạt động buôn bán ngà voi thô, bao gồm cả các cổ vật chưa gia công.
41. Các cơ quan **Chính phủ Canada** đang củng cố khung pháp lý và tạo điều kiện cho việc thực thi các quy định trong nước liên quan đến việc buôn bán và vận chuyển ngà của động vật biển có vú. Việc này bao gồm việc tăng cường các quy trình đánh dấu theo dõi cũng như ghi chép, cấp phép và phân tích tốt hơn các tuyến đường vận chuyển ngà trước đây và hiện tại. Mọi hoạt động vận chuyển trong nước các sản phẩm kỳ lân biển và hải mã (ví dụ ngà) đều cần phải có Giấy phép Vận chuyển Động vật Biển có vú để nâng cao kiểm soát việc buôn bán hợp pháp.
42. Để giải quyết những quan ngại về sự gia tăng trong hoạt động buôn bán sừng tê giác, đặc biệt là hoạt động biến các sừng mới khai thác thành các sừng được giao dịch hợp pháp theo Công ước CITES, **Úc** đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt hơn vào tháng Bảy 2014. Mọi cá nhân muốn xuất khẩu sừng tê giác cũ hiện giờ phải chứng minh cụ thể rằng đó là hàng có được trước 1950 thông qua việc xác định tuổi bằng carbon phóng xạ. Chính phủ Úc đã cấm nhập khẩu sừng tê giác mới theo dạng chiến lợi phẩm săn bắn, kể cả dưới dạng vật dụng cá nhân hoặc hộ gia đình.
43. Để giảm bớt áp lực lên các quần thể hoang dã, **Indonesia** quản lý các chương trình nuôi nhốt bao gồm nuôi sinh sản, chăn nuôi trang trại, nuôi dưỡng và trồng cấy nhân tạo các loài thực vật. Trong việc hợp tác với Nhóm Công tác Quốc tế về Đa các loài Bò sát, Indonesia đang xây dựng một dự án nhằm phát triển các hệ thống cho sự bền vững của việc buôn bán hợp pháp da của các loài bò sát.

44. **Singapore** đã triển khai Nghị quyết Hội thảo 11.12 CITES (Rev. CoP15) về Hệ thống Gắn thẻ Toàn cầu để nhận diện da cá sấu. Mọi tấm da cá sấu nhập khẩu và tái xuất khẩu sau đó đều được gắn thẻ riêng theo các quy định về gắn thẻ. Các đơn hàng cũng được lựa chọn kiểm tra ngẫu nhiên để đảm bảo tuân thủ Nghị quyết Hội thảo 11.12 (Rev COP15).
45. **EU** đã đưa ra các quy định mới về nhập khẩu vào EU các chiến lợi phẩm săn bắn của một số loài được liệt kê trong Công ước CITES. Điều này đồng nghĩa với việc cần phải có giấy phép nhập khẩu được cấp bởi các Nước Thành viên EU đối với việc nhập khẩu vào EU các chiến lợi phẩm săn bắn của sáu loài hoặc quần thể được liệt kê trong Phụ lục II của Công ước CITES. Điều này cho phép EU và các Nước Thành viên đảm bảo rằng việc nhập khẩu các chiến lợi phẩm là phù hợp cho mục đích phát triển bền vững và đưa ra thêm một biện pháp bảo đảm chống lại các giao dịch trái phép. Các quy định này nhằm mục đích quán triệt rằng giấy phép nhập khẩu sẽ không được cấp bởi các Nước Thành viên EU trong các trường hợp, cho dù nhận được yêu cầu đề nghị, khi họ không nhận được những thông tin thỏa đáng từ nước xuất khẩu hoặc tái xuất về tính hợp pháp của mẫu vật được liệt kê trong Công ước CITES để được nhập khẩu vào EU. Quy định này củng cố thêm các công cụ có sẵn của các Nước Thành viên EU để đảm bảo rằng các sản phẩm được buôn bán trái phép không tiếp cận được thị trường EU.
46. Nhóm Chuyên viên về Tê giác châu Phi **IUCN SSC** đã rất tích cực trong việc phát triển một hệ thống pháp y DNA cho tê giác lục địa đơn độc (RhoDIS) hiện đang được sử dụng rộng rãi phục vụ hoạt động điều tra và truy tố.

**VII. Giảm thiểu các thông tin đồn đoán về các sản phẩm động thực vật hoang dã nguy cấp bằng cách phản đối việc sử dụng thông tin sai lệch, không chính xác hoặc phóng đại, khi những thông tin này có thể khuyến khích săn bắn trộm, buôn bán hoặc tăng cầu.**

47. Để giảm việc buôn bán trái phép sừng tê giác/ngà voi do các thông tin đồn đoán rằng sừng tê giác có đặc tính kích dục, Bộ Tài nguyên và Du lịch **Tanzania** đã xuất bản Tạp chí về Động thực vật hoang dã Tanzania hàng quý với nhiều bài viết để nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã.
48. Tại **Việt Nam**, các hộ gia đình tại vùng sử dụng phổ biến y dược cổ truyền được cung cấp tài liệu giải thích các lệnh cấm của pháp luật trong việc mua, bán và sử dụng sừng tê giác cho mục đích thương mại. Họ cũng được cung cấp các tài liệu cảnh báo của các nhà khoa học và các chuyên gia y tế về nhận thức sai lầm về giá trị của sừng tê giác trong điều trị y tế.
49. Chính phủ **Đức** sẽ thí điểm hoạt động với Hiệp hội Y dược cổ truyền Việt Nam. Một hội thảo chuyên gia được tổ chức vào tháng Năm 2014 để thu thập các thông tin cụ thể về sự không hiệu quả trong việc chữa bệnh của sừng tê giác (ví dụ chữa bệnh ung thư), được kết nối với thông tin về khung pháp lý liên quan đến việc sử dụng sản phẩm của các loài nguy cấp. Trong năm tới, **Canada** có kế hoạch tăng cường liên kết với các cộng đồng

châu Á trên khắp đất nước, nhắm vào các nhà nhập khẩu và phân phối các loại thuốc cổ truyền của Trung Quốc.

50. Tại Úc, Chính phủ đã làm việc với các tổ chức đấu giá trong hoạt động bán các sản phẩm sừng tê giác và ngà voi, tổ chức giáo dục về tác động của việc buôn bán trái phép, bao gồm cả các liên hệ với các loại tội phạm khác. Nhờ kết quả của các hoạt động giáo dục và giám sát đã được thực hiện, khối lượng và giá của sừng tê giác đã giảm đáng kể ở Úc.

### **Hội đồng Môi trường của Liên Hợp Quốc**

Nằm trong khuôn khổ của hoạt động hỗ trợ đối thoại chính sách về IWT của **UNEP**, UNEP sẽ chuẩn bị một bản phân tích tập hợp và tổng kết thông tin có sẵn và cập nhật về các tác động môi trường của việc buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và các sản phẩm động thực vật hoang dã để Hội đồng Môi trường của Liên Hợp Quốc xem xét tại phiên họp thứ hai. Điều này sẽ củng cố cơ sở bằng chứng cho các nhà hoạch định chính sách - bao gồm các chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự, các cộng đồng địa phương và khối tư nhân - để đưa ra quyết định có căn cứ và can thiệp hiệu quả nhằm giải quyết vấn đề này.

Báo cáo này sẽ được xây dựng trên kiến thức hiện có, mở rộng ra ngoài mối quan tâm hiện nay về khủng hoảng săn bắn trộm voi và tê giác châu Phi, để xem xét đến tính chất đa dạng và toàn cầu của thách thức này và đề cập tới một phạm vi rộng hơn các mối đe dọa sinh thái từ việc khai thác trái phép và buôn bán gỗ, các loài vượn lớn, các loài bò sát, thịt thú rừng, hổ, gấu, san hô, các loài chim, tê tê, và thủy sản. Trọng tâm của bản phân tích sẽ đưa ra cơ hội để xem xét các khía cạnh môi trường của việc buôn bán trái phép, nâng cao cơ sở kiến thức để phát triển hơn nữa các công cụ hỗ trợ chính sách và nâng cao năng lực để bảo đảm nền tảng cơ sở cho các dự án trong tương lai nhằm giải quyết nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã.

## B. Đảm bảo các cơ sở pháp lý và biện pháp rắn đe hiệu quả

51. Tại Hội nghị Luân Đôn, các nước đã cam kết hành động để ngăn chặn nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã bằng cách truy tố và xử phạt các kẻ tội phạm tham gia vào hoạt động này, để đưa ra biện pháp rắn đe hiệu quả. Một số quốc gia đang rà soát và củng cố luật bảo tồn động thực vật hoang dã trong đó có việc đưa ra các hình phạt cứng rắn hơn đối với người phạm tội bị kết án, mặc dù vẫn còn cần nhiều giải pháp hơn nữa để đảm bảo các tội về động thực vật hoang dã được xem như những "tội phạm nghiêm trọng" trong Công ước Liên Hợp Quốc về Tội phạm Có Tổ chức Xuyên quốc gia ở tất cả các nước. Các cơ quan Chính phủ đang cùng phối hợp triển khai các biện pháp để xử lý tình trạng tham nhũng và rửa tiền, và nhiều các biện pháp hơn nữa có thể được thực hiện để phát huy tối đa các điều luật và lực lượng thi hành luật sẵn có được huy động chống lại các hình thức khác của tội phạm có tổ chức. Các bằng chứng về các hoạt động mới kể từ tháng Hai 2014 trong việc áp dụng chính sách không khoan nhượng đối với tham nhũng còn hạn chế.

## VIII. Giải quyết nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã bằng cách áp dụng hoặc sửa đổi luật, khi cần thiết, để hình sự hoá hoạt động săn bắn trộm và buôn bán động thực vật hoang dã, và các tội phạm có liên quan trong đó có việc bảo đảm các hành vi phạm tội như vậy được liệt vào "tội phạm nghiêm trọng" trong Công ước Liên Hợp Quốc về Tội phạm Có tổ chức Xuyên quốc gia.

52. Bộ luật Hình sự **Việt Nam** đang được sửa đổi, và sẽ áp dụng các hình phạt mạnh mẽ và có tính chất rắn đe hơn đối với các tội phạm về môi trường, trong đó có hoạt động buôn bán trái phép các loài nguy cấp. Một Thông tư liên Bộ hướng dẫn chi tiết về việc xử phạt các tội phạm liên quan tới sừng tê giác đang được xây dựng bởi Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Luật Bảo tồn Động thực vật hoang dã tại **Trung Quốc** đã được sửa đổi để bảo vệ động thực vật hoang dã hiệu quả hơn và hai văn bản hướng dẫn giải thích đối với các quy định về tội phạm liên quan tới động thực vật hoang dã đã được thông qua bởi Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nhân dân trong năm 2014. Bất cứ ai mua trái phép các loài động thực vật hoang dã nguy cấp hoặc quý hiếm làm đồ ăn hoặc cho các mục đích khác sẽ bị truy tố hình sự.
53. **Malaysia** đang trong quá trình đưa tội phạm về động thực vật hoang dã vào Luật Phòng, chống rửa tiền và Chống tài trợ khủng bố 2001 (AMLATFA). Nước này cũng sẽ đề xuất hình phạt cao hơn và quy định tù giam bắt buộc trong các đạo luật liên quan. Malaysia đã thành lập một số Tòa án chuyên biệt còn được biết đến là "Tòa án Xanh" kể từ tháng Chín 2012 để đảm bảo xét xử nhanh chóng và dứt điểm các vụ việc liên quan đến tội phạm môi trường.
54. Tại **Botswana**, Luật Bảo tồn Động thực vật hoang dã và Công viên Quốc gia hiện đang được xem xét để sửa đổi phù hợp với các đạo luật cấp tiến khác trong khu vực và quốc tế.

Xử phạt đối với tội phạm về động thực vật hoang dã sẽ được tăng cường. **Malawi** đang tiến hành rà soát luật về động thực vật hoang dã với sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ Đức, với mục đích đưa vào các hình phạt nghiêm khắc. Quá trình này được dự kiến sẽ kéo dài sáu tháng, kể từ tháng 10 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015. Tại **Mozambique**, Quốc hội nước Cộng hòa này đã thông qua Luật Bảo tồn vào tháng Tư 2014, trong đó bao gồm hình phạt tù đối với người phạm tội và các mức phạt cứng rắn hơn và công nhận các thỏa thuận và hiệp định quốc tế mà Mozambique đã thông qua. Tại **Ethiopia**, luật quốc gia về động thực vật hoang dã đang được xem xét và đặc biệt chú ý đến các quy định liên quan đến tội phạm động thực vật hoang dã và ảnh hưởng của khung hình phạt hiện tại trong việc ngăn chặn. Ở **Tanzania**, việc rà soát Luật về Động thực vật hoang dã đang ở giai đoạn cuối cùng.

55. **Uganda** đã phê duyệt các nguyên tắc về việc sửa đổi Luật về Động thực vật hoang dã 2000 của Uganda. Luật về Động thực vật hoang dã sửa đổi sẽ có hình phạt răn đe đối với hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã và người phạm tội khác, tương xứng với các vi phạm được phân loại là "tội phạm nghiêm trọng" theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia. Uganda dự định xây dựng các hướng dẫn và quy định để áp dụng các điều khoản của Luật về Động thực vật hoang dã sửa đổi để giải quyết các kẻ hở và các vấn đề cụ thể liên quan đến công tác truy tố và các hình phạt nặng hơn/rắn đe dành cho tội phạm về động thực vật hoang dã.
56. Tại **Canada**, một cơ chế phạt mới sẽ được thực hiện đối với các tội theo Luật Bảo vệ Động vật và Thực vật Hoang dã và Quy định về Hoạt động Buôn bán Động thực vật Hoang dã Quốc tế và Liên tỉnh (WAPPRIITA) –luật triển khai Công ước CITES của Canada. Những vi phạm theo Luật này sẽ được coi là "vi phạm nghiêm trọng nhất" và do đó sẽ bị phạt theo mức tối thiểu bắt buộc và mức tối đa cao hơn.
57. Luật Hình sự Liên bang **Mexico** quy định các hoạt động liên quan đến săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã là phạm tội. Bộ luật này quy tội các hoạt động tiếp tay cho buôn bán, đặt bẫy, sở hữu, vận chuyển, thu gom bất hợp pháp, mang vào hoặc khai thác trái phép trong nước, mọi sản phẩm động thực vật hoang dã, hoặc mọi sản phẩm làm từ đó, đặc biệt là các loài đặc hữu hoặc nguy cấp, hoặc các loài được bảo vệ bởi một văn kiện pháp lý quốc tế.
58. **UNODC** đã tiến hành đánh giá toàn diện khung pháp lý quốc gia về luật liên quan tới tội phạm về động thực vật hoang dã và rừng ở Tanzania và Lào trong năm 2014. Các kết quả đã được thảo luận tại cuộc họp nhiều bên liên quan và các kiến nghị cụ thể về tăng cường pháp luật và thực thi, bao gồm cả việc sửa đổi khung hình phạt, đã được đưa ra.

## **IX. Giải quyết vấn nạn nghiêm trọng về tham nhũng và rửa tiền tiếp tay cho nạn buôn bán động thực vật hoang dã và các vi phạm liên quan bằng cách áp dụng hoặc sửa đổi pháp luật, khi cần thiết, hình sự hóa tội tham nhũng và hồi lộ tiếp tay cho hoạt động săn bắn trộm, buôn bán động thực vật hoang dã, và các vi phạm liên quan.**

59. Tại **Botswana**, một Cơ quan Tình báo Tài chính gần đây đã hoàn toàn đi vào hoạt động. Cơ quan này làm việc cùng với các bộ phận khác của chính phủ bao gồm Bộ quản lý Động

thực vật hoang dã và Công viên Quốc gia để chống lại các hoạt động rửa tiền. Botswana đã đăng ký với Ban Thư ký CITES để được hỗ trợ thực hiện [ICWC] Bộ công cụ Phân tích Tội phạm liên quan đến Động thực vật hoang dã và Rừng. Các khuyến nghị của kế hoạch thực hiện sẽ là cơ sở cho các biện pháp Botswana sẽ thực hiện trong tương lai để chống lại tội phạm động thực vật hoang dã. Botswana gần đây cũng đã phê duyệt Chiến lược Quốc gia Chống Săn bắn trộm được triển khai vào năm 2015, và Luật Bảo tồn Động thực vật hoang dã và Công viên Quốc gia được sửa đổi.

60. Tại **Malawi** các điều luật bổ sung của luật về động thực vật hoang dã đã được áp dụng đối với tội phạm về động thực vật hoang dã từ tháng Sáu 2014. Trong đó bao gồm chống rửa tiền và luật di trú cũng như Luật chống Tham nhũng. Biện pháp này thực hiện được nhờ việc thành lập một Ủy ban liên Ngành về Chống Tội phạm về Động thực vật hoang dã.
61. **Mozambique** đã thông qua một Luật mới cho các Khu Bảo tồn, trong đó bao gồm việc hình sự hóa các hành vi phạm tội về động thực vật hoang dã. Trong năm 2015-2016 Mozambique có kế hoạch xây dựng luật trong nước bổ sung và phương pháp tiếp cận trong việc hệ thống hóa các điều luật để xử lý phù hợp với các tội phạm rửa tiền và tội phạm động thực vật hoang dã. Nước này cũng sẽ xây dựng một cơ chế pháp lý để cân đối luật pháp về động thực vật hoang dã và các đạo luật chính trong nước về công tác phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm tài chính và tham nhũng.
62. Bộ Môi trường và Phát triển bền vững ở **Colombia** đã tổ chức tập huấn cho Lực lượng Quân đội và Cảnh sát về các chủ đề liên quan đến kỹ thuật xác định các động thực vật hoang dã bị buôn bán trái phép và sự cần thiết để xác định hành vi tham nhũng hành chính và đồng lõa của các công chức chính phủ trong ứng xử phi đạo đức.
63. Vào tháng Mười hai 2013 Úc đã bắt đầu rà soát khung hoạt động trong nước về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố để tìm ra phương cách cải tiến. (Việc rà soát trùng với một dự án đánh giá về cơ chế chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Úc thực hiện bởi Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền.) Úc đang cung cấp 8,9 triệu USD (năm 2012-2015) cho chương trình chống tham nhũng toàn cầu của Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), trong đó bao gồm hỗ trợ cho các cố vấn chống tham nhũng trong khu vực Nam và Đông Nam Á để hỗ trợ họ trong việc triển khai Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống Tham nhũng. Úc cũng đóng góp 4,3 triệu USD trong vòng bốn năm (2012-2015) để tài trợ cho Chương trình Phát triển của UNODC và Liên Hợp Quốc hợp tác với dự án Chống tham nhũng trong Khu vực Thái Bình Dương (UN-PRAC) để tăng cường năng lực của các quốc đảo Thái Bình Dương trong việc giải quyết nạn tham nhũng.

#### **Rửa tiền và Buôn bán trái phép động thực vật hoang dã**

UNODC, với sự hỗ trợ của **Tập đoàn Ngân hàng Thế giới**, đã tổ chức một hội thảo xoay quanh vấn đề chống rửa tiền ở Botswana trong tháng Sáu 2014. Hội thảo, với tên gọi "Xử lý Lợi nhuận từ Buôn bán Động thực vật hoang dã và Gỗ - kinh nghiệm của châu Á và châu

Phi," giúp tập hợp mọi bên liên quan và các cơ quan chủ chốt trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Hội thảo đem lại kiến thức rõ ràng hơn về lợi ích của việc lần theo các luồng tiền, xây dựng mối quan hệ hợp tác và tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin tình báo và thông tin giữa hai châu lục. Hội thảo thiết lập ưu tiên cho các hoạt động cụ thể của khu vực và quốc gia để nâng cao năng lực trong việc tìm ra và thu giữ tiền thu được từ hoạt động buôn lậu động thực vật hoang dã và gỗ. Các thành viên tham dự từ 18 quốc gia Châu Phi và Châu Á đã tham dự một hội thảo tiếp nối được tổ chức tại Băng-cốc vào tháng Một 2015, để phát triển thêm các kết quả đã khởi xướng tại Botswana.

Trong tháng Mười hai 2014 **UNODC** đã tổ chức một khoá tập huấn khu vực cho những nước Ca-ri-bê về "Chống rửa tiền: Thu hồi lợi nhuận từ các tội phạm liên quan đến động thực vật hoang dã và rừng", chú trọng đặc biệt vào các trung tâm tài chính và vai trò của họ trong việc xử lý các hoạt động rửa tiền.

Các cuộc hội thảo quốc gia tương tự đã được UNODC tổ chức tại Tanzania vào tháng Chín và Kenya vào tháng Mười Một 2014.

Đơn vị phát triển Bền vững Quốc tế của Hoàng tử xứ Wales đã triệu tập một Nhóm Chuyên gia về Tội phạm liên quan tới Động thực vật hoang dã và Rửa tiền bao gồm các chính phủ, ngành tài chính, các tổ chức đa phương và các tổ chức NGO. Báo cáo tháng Ba 2015

**X. Củng cố khung pháp lý và tạo thuận lợi cho việc thực thi pháp luật** để chống lại nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và hỗ trợ truy tố và việc áp dụng các hình phạt có tác dụng răn đe hiệu quả.

64. Nhiều cơ quan khác nhau ở **Trung Quốc** đã tham gia vào các hoạt động chống tội phạm liên quan tới động thực vật hoang dã. Cục Cảnh sát rừng thuộc Cục Lâm nghiệp Nhà nước đã tổ chức một chiến dịch toàn quốc có tên "Skynet 2014" để đấu tranh chống tội phạm liên quan tới động thực vật hoang dã từ ngày 1 Tháng Tư tới ngày 30 Tháng Sáu. Cục chống Buôn lậu đã tiến hành một chiến dịch toàn quốc có mật danh Chiến dịch Người bảo vệ để chống buôn lậu và các hoạt động tội phạm đối với các loài nguy cấp từ đầu tháng Sáu tới tháng Mười hai 2014. Hệ thống an ninh công cộng đã triển khai hoạt động thực thi đặc biệt có mật danh Chiến dịch Lưỡi gươm để chống nạn buôn bán trái phép các sản phẩm lâm nghiệp và động thực vật hoang dã. Tất cả các Chiến dịch này có tác dụng răn đe mạnh mẽ và hiệu quả đối với các đối tượng có khả năng vi phạm.

65. **UNODC** đang hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc xem xét và sửa đổi Bộ luật Hình sự quốc gia về việc xử lý tội phạm liên quan đến động thực vật hoang dã. Các tham vấn quốc gia được tổ chức vào tháng Mười Hai 2014 và thảo luận về các đề xuất và chuẩn bị một văn bản chính thức để trình các cơ quan lập pháp.

66. **Nhật** đã sửa đổi Luật Bảo tồn các Loài Động vật và Thực vật Hoang dã Nguy cấp (LCES) vào tháng Sáu 2013. Điều này bao gồm các hình phạt tăng cường có hiệu lực vào tháng Bảy năm 2013 và một lệnh cấm đối với các quảng cáo về các động thực vật nguy cấp cho mục đích bán hoặc phân phối có hiệu lực vào tháng Sáu năm 2014. Trong tháng 12 năm 2014, Nhật Bản đã thông qua Luật sửa đổi về Phòng chống Chuyển tiền đối với Các

khoản thu nhập tội phạm và Luật Phong tỏa Tài sản Khủng bố để cải tiến chế độ chống rửa tiền và chống tài chính khủng bố của xứ này. Nhật Bản đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho UNODC cho một thời gian dài. Trong tháng 10 năm 2014, UNODC đã tổ chức một cuộc họp khu vực về tương trợ tư pháp trong các vụ án hối lộ nước ngoài, với sự hỗ trợ của Nhật Bản, để tạo ra một cơ sở cho các cán bộ thực thi pháp luật trong khu vực nhằm thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.



Lực lượng tuần tra Chống săn bắn trộm, Thái Lan © WWF-Canon / James Morgan

67. **Colombia** sẽ ban hành bản bộ Tiêu chuẩn để điều chỉnh các biện pháp được thực hiện sau khi bắt giữ với mục đích ngăn ngừa, hoàn lại hay tịch thu các mẫu động thực vật hoang dã trên cạn và dưới nước.
68. Tại **Malaysia**, các cơ quan thực thi pháp luật quốc gia đã hợp tác với Ủy ban Chống tham nhũng Malaysia (MACC) để đảm bảo sự liên chính trong công tác thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã. Các Cơ quan thực thi pháp luật tại Malaysia đã chia sẻ các kỹ thuật điều tra và kiến thức chuyên ngành liên quan đến hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Malaysia sẽ tiếp tục tiến hành tập huấn về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã trong năm 2015 để đảm bảo rằng tất cả các nhân viên thực thi pháp luật được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết.
69. Tại **Singapore**, Luật bảo vệ các Loài Nguy cấp (Nhập khẩu và Xuất khẩu) đã được sửa đổi vào năm 2006 với một số cải tiến như tăng các hình phạt tiền, trên căn cứ mẫu vật chứ không phải loài, và các hình phạt giam giữ từ 1 năm đến 2 năm tù. Luật sửa đổi cũng cho phép cán bộ có thẩm quyền được điều tra các loài trong khi quá cảnh, và xử lý các vụ việc sở hữu và bán các sản phẩm không thuộc CITES nhưng thực chất là các sản phẩm thuộc CITES.

70. **Vương quốc Anh** đang tiến hành việc hiện đại hóa và đơn giản hóa cơ chế hiện tại của pháp luật liên quan đến tội phạm về động thực vật hoang dã và đã giao nhiệm vụ cho Ủy ban Pháp luật Vương quốc Anh xem xét phạm vi cải cách và hợp nhất luật pháp về động thực vật hoang dã như một phần của chương trình thứ 11 về cải cách pháp luật. Báo cáo cuối cùng của Ủy ban Luật pháp sẽ đến hạn vào cuối năm 2015.
71. **Kenya** đang triển khai các biện pháp để tăng cường việc truy tố người phạm tội liên quan tới động thực vật hoang dã, bao gồm thông qua việc áp dụng pháp luật có liên quan. Có một Luật Bảo tồn Động thực vật hoang dã mới vào năm 2013, đưa ra các hình phạt cứng rắn hơn và chuyển giao quyền hạn để truy tố vụ việc, tiến hành điều tra và thu thập thông tin tình báo liên quan tới động thực vật hoang dã.
72. Zambia công nhận rằng các quy định của quốc gia này là chưa thỏa đáng cho việc thực hiện Công ước CITES. Cơ quan bảo vệ Động thực vật Hoang dã Zambia sẽ rà soát lại các điều luật trong nước quy định việc thực hiện CITES có cân nhắc đến các khuyến nghị từ đợt rà soát pháp luật được thực hiện bởi Ban Thư ký CITES vào tháng Bảy 2008.
73. Tại **Pháp**, một dự luật đa dạng sinh học đang được bỏ phiếu trong quốc hội, các mức phạt tài chính sẽ được nâng lên đáng kể (từ 15.000 thành 150.000 € cho vụ việc phạm tội đơn giản, và từ 150.000 thành 750.000 € cho vụ việc phạm tội nghiêm trọng).
- XI. Tăng cường khả năng đạt được thành công của các vụ khởi tố và hình phạt răn đe**  
bằng cách nâng cao nhận thức trong ngành tư pháp về mức độ nghiêm trọng, tác động và lợi nhuận tiềm năng của tội phạm liên quan đến động thực vật hoang dã.
74. Tại **Angola** bộ máy tư pháp sẽ là một phần của Ủy ban/Ban chuyên trách đa ngành mới Hành động về Tội phạm Động thực vật hoang dã, và việc tuyên truyền nhận thức tới các thẩm phán và công tố viên sẽ là một trong các hoạt động của lực lượng này. Tại **Kenya**, Văn phòng Giám đốc Viện Công Tố và KWS đã thành lập một lực lượng phối hợp truy tố tội phạm về động thực vật hoang dã. Cơ quan Tình báo Quốc gia, Sở Cảnh Sát Quốc Gia, và Tổng cục Điều tra Hình sự đều hỗ trợ giám sát những vụ săn bắn trộm và điều tra các vụ việc liên quan đến động thực vật hoang dã. Kenya cũng đã có các chương trình tiếp theo bao gồm việc thành lập một đơn vị đặc biệt điều tra tội phạm tại hiện trường (tháng Mười một 2015); hoàn thành một phòng thí nghiệm pháp y để xử lý các bằng chứng DNA (tháng Mười một 2015); và tập huấn Kiểm lâm về việc thu thập chứng cứ phù hợp và hồ sơ lưu giữ tang chứng (xuyên suốt năm 2015). Tại **Ethiopia**, các hoạt động tập huấn đã được tổ chức cho cảnh sát và cán bộ hải quan, công tố viên và các thành viên của các cơ quan tư pháp để nâng cao nhận thức của họ về luật bảo vệ động thực vật hoang dã và công ước quốc tế liên quan.
75. **Uganda** đã tiếp tục tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức liên ngành với sự tham gia của các cơ quan tư pháp, xuất nhập cảnh và cảnh sát để tác động nhận thức về bảo tồn động thực vật hoang dã và sự nguy hiểm của nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Tại những địa điểm tổ chức hội thảo này, các trường hợp khởi tố thành công các vụ án liên

quan đến động thực vật hoang dã đã gia tăng đáng kể. Một cơ sở dữ liệu tội phạm về động thực vật hoang dã cũng đã được thành lập tại Cơ quan quản lý Động vật hoang dã Uganda để lần theo phạm nhân tái phạm liên quan đến động thực vật hoang dã và đảm bảo đưa ra mức án phạt cao nhất trong khi truy tố. Cơ sở dữ liệu đang được thử nghiệm và sẽ giúp lưu giữ hồ sơ của tất cả các vụ truy tố và dữ liệu của tất cả các nghi phạm / phạm nhân để sử dụng cho các hoạt động truy tố sau này.

76. Đại diện của Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao và Tòa án Nhân dân Tối cao của **Trung Quốc** đã được mời tham dự các hội thảo kết hợp về bảo tồn các loài quý hiếm, và chia sẻ thông tin về tình trạng buôn bán động thực vật hoang dã nguy cấp.
77. **Canada** tiếp tục có hành động mạnh mẽ đối với nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Trong năm 2014, thực hiện Luật Bảo vệ Động vật và Thực vật Hoang dã và Quy định về Hoạt động Buôn bán Động thực vật Hoang dã Quốc tế và Liên tỉnh (WAPPRITA), Canada thực hiện hơn 2000 cuộc thanh tra, tiến hành hơn 100 cuộc điều tra với kết quả là 13 vụ kết án hình sự. Tổ chức Môi trường Canada đã tài trợ Chương trình Tuyên truyền Cán bộ Tòa án, nhằm giáo dục cho các thẩm phán và các cán bộ tòa án về các khái niệm pháp luật quan trọng về môi trường đồng thời giải quyết một số khó khăn đặc thù liên quan tới công tác truy tố pháp luật về môi trường.
78. **Pháp** dự định sẽ đưa một điều khoản đa dạng sinh học vào bản sửa đổi luật pháp hiện hành về gian lận thuế và tội phạm kinh tế và tài chính nghiêm trọng, cho phép trao đổi thông tin bảo mật giữa các cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng quản lý CITES.
79. **Mỹ** đã hỗ trợ tài chính tại các khu sinh sống chính của các loài voi, tê giác, hổ và vượn lớn, các quốc gia trung chuyển và các nước tiêu thụ, cho các tổ chức phi chính phủ hành động để tăng cường truy tố và xử phạt đối với tội phạm động thực vật hoang dã. Hỗ trợ bao gồm phân tích pháp luật hiện hành, hỗ trợ những người điều tra và công tố viên thụ lý từng vụ án, tập huấn về hiện trạng nơi phạm tội, xây dựng sổ tay công tố viên, cung cấp chứng thực của chuyên gia, phân tích pháp y và lấy dấu mã gen của những vật bị thu giữ, phương tiện truyền thông tiếp cận để công bố công khai các vụ việc, và nâng cao nhận thức trong các cơ quan tư pháp.

## XII. Áp dụng chính sách không khoan nhượng đối với các trường hợp tham nhũng liên quan đến nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã.

80. Các thông tin về hoạt động mới trong lĩnh vực này kể từ Hội nghị Luân Đôn còn hạn chế. Vấn đề đã được bao hàm trong luật pháp của một số nước: theo luật **Úc**, cơ quan chức năng phải thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý để ngăn chặn, phát hiện và đối phó với gian lận, Công chức của Úc bắt buộc phải báo cáo tất cả các trường hợp gian lận hoặc có khả năng gian lận. Nạn tham nhũng nhìn chung đã được xử lý tốt bởi luật pháp của Đức và trong vấn đề này chưa có quy định mới nào có liên quan đến tội phạm động thực vật hoang dã được biết đến.
81. Các quốc gia khác đang tiến hành các bước để đảm bảo rằng luật pháp được thực hiện một cách phù hợp. Tại **Botswana** các Ủy ban Phòng chống Tham nhũng, điều hành bởi

Ban giám đốc về Tham nhũng và Tội phạm Kinh tế, đã được thành lập để giải quyết tất cả các vấn đề bao gồm cả hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Tại **Malawi**, Cục Chống Tham nhũng là thành viên của Ủy ban Liên ngành về Chống Tội phạm Động thực vật hoang dã, để đảm bảo Luật Chống hành vi Tham nhũng được áp dụng cho các vụ việc liên quan đến động thực vật hoang dã. **Mozambique** có kế hoạch xây dựng một cơ chế pháp lý kết hợp luật về động thực vật hoang dã và các đạo luật quan trọng trong nước về phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm tài chính và tham nhũng, và phương pháp triển khai cơ chế này. Tổng thống **Gabon** đã yêu cầu một cuộc điều tra đặc biệt về vai trò của tham nhũng trong buôn lậu ngà voi. Tại **Ethiopia**, Cơ quan Bảo tồn Động thực vật hoang dã đã xác định các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng. Nhân lực bổ sung đang được tuyển dụng, cơ cấu tổ chức hiện tại đang được rà soát, hệ thống làm việc hiệu quả và minh bạch đã được triển khai và công tác tập huấn về điều hành hiệu quả và chống tham nhũng đã được thực hiện.

82. **Mỹ** đã cung cấp kinh phí cho các dự án phát triển năng lực quốc tế bao gồm tập huấn truy tố, một dự án nghiên cứu các loại tội phạm điển hình trong hoạt động chống rửa tiền và các đào tạo kèm theo, và các dự án chống tham nhũng tập trung vào buôn bán động thực vật hoang dã, sẽ tiếp tục trong năm 2015.

### C. Tăng cường thực thi pháp luật

#### Củng cố cứng phó thực thi pháp luật toàn cầu

Tại phiên thứ 83 của Đại hội đồng INTERPOL vào tháng Mười Một 2014, các nước thành viên INTERPOL đã nhất trí thông qua Nghị quyết định hướng cách thức ứng phó của INTERPOL trước các mối đe dọa an ninh môi trường mới phát sinh. Tiếp tục phát huy các thỏa thuận trước đây thể chế hoạt động phạm môi trường trong khuôn khổ cơ chế hành động của INTERPOL, Nghị quyết khuyến khích :

1. nắm bắt các thông tin cảnh sát liên quan thu thập được trong khuôn khổ các cuộc điều tra và chiến dịch trong cơ sở dữ liệu cảnh sát toàn cầu INTERPOL;
2. phát triển các công cụ và định hướng để ứng phó với các hiểm họa mới phát sinh;
3. nâng cao nhận thức cho các cơ quan thực thi pháp luật đối với tội phạm và hành vi vi phạm môi trường, nguyên nhân và tác động của chúng cho an ninh quốc gia;
4. phối hợp ở cấp quốc gia trong hoạt động của các Nhóm Công tác Tội phạm Môi trường về Ô nhiễm, Thủy sản và Động thực vật hoang dã thuộc INTERPOL.

Các quốc gia thành viên cũng kêu gọi Tổng thư ký thành lập các lực lượng chuyên trách an ninh môi trường khu vực và sáng lập một diễn đàn của cộng đồng liên chính phủ để xem xét các ứng phó của INTERPOL với các mối đe dọa an ninh môi trường.

83. Để ngăn chặn thành công nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã đòi hỏi việc cắt nguồn cung các sản phẩm phi pháp, ngăn ngừa việc săn bắn trộm ngay từ đầu và chặn đứng các tuyến vận chuyển. Tại Hội thảo Luân Đôn, các quốc gia đã cam kết thực hiện các biện pháp xử lý pháp luật mạnh mẽ và đồng bộ, tại các cấp cơ sở, quốc gia và quốc tế, tận dụng tối đa năng lực của các cơ quan và các công cụ và kỹ thuật sẵn có.

84. Tại Kỳ họp thứ 83 của Đại hội đồng INTERPOL vào tháng Mười Một 2014, các quốc gia thành viên INTERPOL đã thống nhất thông qua Nghị quyết An ninh Môi trường chỉ dẫn cho các biện pháp ứng phó của INTERPOL với các nguy cơ mới xuất hiện.

### XIII. Đầu tư vào nâng cao năng lực để tăng cường thực thi pháp luật nhằm bảo vệ các quần thể giống loài quan trọng bị đe dọa bởi nạn săn bắn trộm.

#### Nâng cao năng lực thực thi pháp luật

Chính phủ một số quốc gia bao gồm **Angola, Botswana, Kenya, Malawi, Mozambique** và **Tanzania** đang tuyển dụng, triển khai, đào tạo và trang bị cho các nhân viên kiểm lâm và nhân viên theo dõi động thực vật hoang dã mới để nâng cao năng lực, với các kế hoạch tuyển dụng thêm kiểm lâm viên. Song song với điều này, họ đang đầu tư vào các thiết bị chuyên dụng. **Angola** đã triển khai Chiến lược Quốc gia về Mạng lưới Các khu vực Bảo tồn. Công tác nâng cao năng lực nhằm quản lý và bảo vệ Mạng lưới đang được thực hiện, với sự tài trợ của GEF, UNDP và EU. **Uganda** đang phối hợp với các tổ chức quan trọng trong việc phân tích pháp y, đặc biệt là DNA voi được phân loại để xác định nguồn gốc xuất xứ của các mặt hàng lậu cụ thể. Thông tin sẽ được chia sẻ với các tổ chức quản lý khu phân bố động thực vật

hoang dã để hỗ trợ giám sát và thực thi pháp luật hiệu quả. Các nguồn lực đáng kể đã được Chính phủ **Gabon** và các đối tác huy động để nâng cao năng lực thực thi pháp luật, ví dụ, Thủy quân Hoa Kỳ đã tổ chức các lớp đào tạo cho các nhân sự quân đội và bán quân sự. Cơ quan quản lý Công viên quốc gia đã thực hiện một dự án lấy dấu mã gen voi được tài trợ bởi EU qua CEEAC (Cộng đồng Kinh tế Trung Phi) phối hợp với TRACE và Hiệp hội Động vật học Hoàng gia tại Edinburgh với mục đích nâng cao công tác hiện trường và phát triển các công cụ để đối chiếu ngà voi thu giữ được với xác voi và theo dõi ngà voi xem ngà voi có bị buôn bán trái phép sau khi bị thu giữ. Một số quốc gia đã tham dự hội thảo **Trung-Phi** về đào tạo thực thi Công ước CITES và bảo tồn động thực vật hoang dã từ tháng Chín tới tháng Mười 2014.

85. **Vương quốc Anh** đang phối hợp với các đối tác trên toàn thế giới để đưa ra biện pháp răn đe hiệu quả tội phạm động thực vật hoang dã. Thông qua Quỹ Chống buôn bán động thực vật hoang dã Phi pháp (Illegal Wildlife Challenge Fund), Vương quốc Anh đang tài trợ cho:

- Một dự án tại Việt Nam nhằm nâng cao thực thi pháp luật và truy tố tội phạm buôn bán động thực vật hoang dã và góp phần phá vỡ các mạng lưới tội phạm thực hiện buôn bán trái phép;
- Một dự án hợp tác với tám nước Châu Phi nhằm mục đích giải quyết tình trạng bất đồng giữa việc bắt giữ và kết tội trong công tác tố tụng các vụ án liên quan đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã thông qua việc thiết lập hệ thống pháp y động thực vật hoang dã;
- Một dự án tại Malawi xuất bản sách hướng dẫn pháp luật về các Luật liên quan đến tội phạm động thực vật hoang dã để hỗ trợ các nhân viên tố tụng và tư pháp, và thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia về tội phạm động thực vật hoang dã để đảm bảo việc báo cáo chính xác và tạo điều kiện thu thập thông tin tình báo;
- Một dự án tại Belize và Guatemala nhằm mục đích nâng cao thực thi pháp luật và nâng cao chất lượng thông tin tình báo và công tác truy tố tội phạm buôn bán động thực vật hoang dã.

86. **Mỹ** đã tài trợ cho việc đào tạo nghiệp vụ xuất nhập cảnh hải quan tuyến đầu, đào tạo nghiệp vụ điều tra để nâng cao phối hợp thực thi pháp luật xuyên biên giới, và phân tích DNA pháp y cho các vụ thu giữ ngà voi lớn để xác định các điểm nóng trung chuyển và sản xuất. Nước này đã hỗ trợ việc tăng cường thực thi pháp luật tại một số quốc gia, với các cuộc hội thảo tại Đông, Trung và Nam Phi, Đông Nam Á, và Mỹ La tinh, tập trung vào việc xác định, điều tra, truy tố và cơ chế pháp luật đối với buôn bán động thực vật hoang dã và môi trường và vào việc nâng cao năng lực pháp tích và thực thi pháp luật.

87. **Mỹ** đã tài trợ cho một loạt các đợt hội thảo và đào tạo INTERPOL, trong đó có việc đào tạo cho các chuyên gia phân tích và điều tra đến từ Châu Á, từ đó đã phát động “Chiến dịch PAW” (Bảo vệ các loài động thực vật hoang dã Châu Á). Chiến dịch PAWS đến nay đã dẫn tới việc bắt giữ hơn 100 tội phạm động thực vật hoang dã và thu giữ 26 tấm da và bộ phận hổ, 50 cá thể báo thường và báo gấm, 280kg vảy tê tê, 83 cá thể và bộ phận gấu, 3500 kg ngà voi và hơn 4000 kg gỗ đàn hương đỏ. Các loài động thực vật hoang dã khác bị thu giữ trong chiến dịch này gồm sừng tê giác, khỉ, hạt xạ hương hươu, gấu trúc đỏ, sư tử, cá sấu, rùa, rùa đất, chim và các loài mèo nhỏ châu Á.



Đồ vật làm bằng ngà bị thu giữ để kiểm tra DNA. (ảnh do TRAFFIC cung cấp)

88. Phần mềm SMART và các thiết bị đi kèm và các quy trình đo lường, đánh giá và nâng cao hiệu quả của các đội tuần tra thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã và các hoạt động bảo tồn tại cơ sở đã được triển khai tại các khu bảo tồn ở Châu Phi trong năm 2014.
89. Nằm trong chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực phân loại thuộc Dự án Thông tin Đa dạng Sinh học Đông và Đông Nam Á (ESABII), **Nhật Bản** đã tổ chức các chương trình đào tạo để xác định các Loài thuộc Phụ lục CITES được phối hợp với chính phủ **Malaysia**, TRAFFIC Đông Nam Á và ASEAN-WEN vào tháng Hai 2014. Nhật Bản đã hỗ trợ công tác nâng cao năng lực tại các quốc gia đang phát triển nhằm củng cố thực thi pháp luật, thông qua việc hỗ trợ tài chính cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý quốc gia do CITES tổ chức.
90. Tại Đông Nam Á, chương trình ARREST của **Mỹ** đã hỗ trợ 30 hoạt động xây dựng năng lực quốc gia và khu vực với ASEAN – WEN (Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động vật, thực vật hoang dã các nước ASEAN), đào tạo 462 cá nhân về các vấn đề và nghiệp vụ thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã. Cùng với **UNODC**, ARREST cũng tăng cường năng lực thực thi pháp luật dọc các vùng biên giới. Mỹ đã cử một điều tra viên có kinh nghiệm hình sự đến khu vực Đông Nam Á để phối hợp với các đối tác ASEAN WEN và tăng phối hợp thực thi pháp luật giữa các chính phủ, bao gồm việc thiết lập ban chuyên trách hợp tác chống buôn lậu động thực vật hoang dã (JAWS) để nâng cao hiệu quả các hoạt động giữa các cơ quan. Mỹ đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho các cuộc hội thảo và các cuộc họp ở Nam Phi, Trung Phi, và Nam Mỹ để thiết lập và / hoặc củng cố Mạng lưới Thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã tại các khu vực này và tiếp tục hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các WEN (Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động vật, thực vật hoang dã) sẵn có tại Đông Nam Á, Nam Á, Mũi châu Phi, và Trung Mỹ.
91. Chính phủ **Đức** đang đầu tư vào một loạt các dự án hỗ trợ thực thi pháp luật ở các nước đang phát triển trong đó có:

- đánh giá những kinh nghiệm và thực hành tốt để làm căn cứ định hướng thực tế cho công tác thực thi pháp luật ở châu Phi; hỗ trợ và hợp tác với Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) để nâng cao năng lực của cơ quan hải quan tại Châu Phi Hạ Sahara nhằm tăng cường thực thi pháp luật CITES;
  - Cung cấp các thiết bị kỹ thuật và đổi mới công nghệ để hỗ trợ theo dõi và giám sát tại các khu vực được bảo vệ ở châu Phi;
  - Thử nghiệm SMART (Công cụ Báo cáo và theo dõi Không gian) tại Cộng hòa Dân chủ Công gô để nâng cao công tác theo dõi động thực vật hoang dã.
92. **Pháp** đã cung cấp một khoản trợ cấp cho UNODC (0,1 triệu Euro) cho các dự án ở Trung Phi. Nước này cũng chủ động biệt phái một nhân viên cảnh sát để tăng cường lực lượng cho đơn vị an ninh môi trường của Interpol. Theo đề nghị từ các cơ quan nhà nước, Pháp đã thực hiện đào tạo tại Cộng hòa Dân chủ Công gô và Việt Nam
93. Tại **Indonesia**, công tác xây dựng năng lực đang được thực hiện thông qua các chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ kiểm lâm và đào tạo về các kỹ thuật điều tra mới như pháp y động thực vật hoang dã. Với sự hỗ trợ từ Bộ Tư pháp Mỹ, Bộ Lâm nghiệp đã thực hiện một số chương trình xây dựng năng lực thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã ở nhiều tỉnh.
94. Tại **Singapore**, Cơ quan Thực phẩm Nông nghiệp và Thú y thường xuyên tiến hành các buổi tập huấn CITES cho các cán bộ và các cơ quan thực thi pháp luật đối tác, và cũng tham gia các hội thảo, hội nghị liên quan tới thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã trong khu vực và quốc tế để tăng cường năng lực trong hoạt động điều tra về động thực vật hoang dã và xác định các giống loài.
95. Trong năm 2015, **Colombia** sẽ tiếp tục việc tăng cường các biện pháp kiểm soát tại các sân bay, nhà ga, cảng biển, chợ, đường chính, giao dịch bất hợp pháp thông qua việc sử dụng internet và các cách thức khác. Các nguồn lực sẽ được phân bổ để tiếp tục tìm giải pháp xác định và cô lập các chỉ dấu phân tử của các loài bị buôn bán trái phép. Công tác này được hợp tác thực hiện với các phòng thí nghiệm để xác định di truyền của các loài động thực vật hoang dã trong DIJIN - INTERPOL của Cảnh sát quốc gia Colombia.
96. **Mexico** đã cải thiện năng lực thực thi pháp luật của mình thông qua đào tạo cán bộ động vật hoang dã, cập nhật các thủ tục và hướng dẫn thanh tra từ các hoạt động xuyên biên giới, trang bị các thiết bị tốt hơn cho các cán bộ thanh tra và cập nhật các hệ thống cơ sở dữ liệu để kiểm soát các hoạt động thanh tra này.
97. Úc thường xuyên thực hiện đào tạo cho các cán bộ thực thi pháp luật như kiểm lâm viên, các cán bộ chính quyền địa phương để bảo vệ môi trường mà tại đó các động thực vật hoang dã có thể trở thành mục tiêu săn bắn trộm. Mạng lưới quốc tế Cảnh sát Liên bang Úc đã được huy động trong việc tăng cường năng lực và khả năng của các cơ quan thực thi pháp luật quốc tế chống tội phạm xuyên quốc gia.
98. Tiếp sau các khóa tập huấn cho Cơ quan bảo vệ động thực vật hoang dã **Kenya** trong việc tuần tra và trình sát để hỗ trợ công tác chống săn bắn trộm vào tháng Mười Hai 2013, Bộ Quốc phòng Vương quốc Anh đang nỗ lực để biến đây thành hoạt động đào tạo thường xuyên với dự định mời Cơ quan bảo vệ rừng Kenya và Tổ chức bảo vệ núi Kenya tham gia.
99. **UNODC** đã tiến hành các đợt đánh giá quốc gia toàn diện để xây dựng các đề xuất và biện pháp có căn cứ thực tế cho công tác thực thi pháp luật, truy tố, xét xử và rà soát pháp lý tại Nepal, Bangladesh, Peru, Gabon, bằng cách sử dụng Bộ công cụ phân tích Tội

phạm Rừng và động thực vật hoang dã ICCWC. Việc áp dụng Bộ công cụ này đã cho phép xác định các vấn đề và kẻ hở quan trọng trong việc thực thi pháp luật và đưa ra các đề xuất có căn cứ thực tế để giải quyết các kẻ hở đó. Việc áp dụng Bộ công cụ đang được thực hiện tại Việt Nam, Botswana, Mexico và Tanzania

**XIV. Thiết lập và duy trì cơ chế đa cơ quan quốc gia** để phát triển, huy động nguồn lực và triển khai các kế hoạch hành động và chiến lược quốc gia và địa phương có phối hợp.

100. Các quốc gia bao gồm **Canada, Kenya, Malawi và Uganda** đã thực hiện các đợt tập huấn và nâng cao nhận thức đa cơ quan cụ thể nhằm giải quyết nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã bằng các phương pháp tiếp cận khác nhau. Đây là một trọng tâm chú ý của các cơ quan Giao thông, Thuế và Tình báo của chính phủ.
101. **Botswana** đã thành lập Phòng chuyên trách Quốc gia Chống Săn bắn trộm để tăng cường hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật. Chính phủ **Mozambique** đã phê duyệt việc thành lập Ban chuyên trách Chống săn bắn trộm để hỗ trợ việc triển khai chương trình chống khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên trong tháng Hai năm 2014. Phòng chuyên trách gồm các đại diện từ các bộ Nông nghiệp, Du lịch, Quốc phòng, Nội vụ, Tài nguyên mỏ, Tài chính và các Bộ Thủy sản. Tại **Angola**, một Đơn vị Thực thi pháp luật Tội phạm Động thực vật hoang dã đang được thiết lập và sẽ được hỗ trợ bởi Ủy ban Hành động/Ban chuyên trách tội phạm động thực vật hoang dã. Đơn vị sẽ hoạt động như một cơ quan thực thi pháp luật trung ương dựa trên thông tin tình báo để tập trung phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật quốc gia khác nhau.
102. Tại **Ethiopia**, Cơ quan Bảo tồn động thực vật hoang dã đã phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật khác nhau như các Ủy ban Cảnh sát Liên bang, Cơ quan Dịch vụ và Thông tin An ninh Quốc gia, Ủy ban Cảnh sát Khu vực, Cơ quan Thuế vụ và Hải quan, các văn phòng bảo vệ động thực vật hoang dã khu vực và Lực lượng Quốc phòng Quốc gia trong các chiến dịch thực thi pháp luật. **Tanzania** đã thành lập một Ban chuyên trách liên bộ để đối phó với các tội phạm nghiêm trọng khác nhau trong đó có buôn bán động thực vật hoang dã.
103. Với sự hỗ trợ từ Bộ Tư pháp Mỹ, Bộ Lâm nghiệp **Indonesia** đã tiến hành các chương trình xây dựng năng lực thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã ở một số tỉnh của Indonesia.
104. Tại **Mexico**, một dự án đánh giá nhằm đưa ra tầm nhìn tổng quan về năng lực chính phủ đang được tiến hành phối hợp với **UNODC**. Các cơ quan thực thi pháp luật trong nước vẫn tiếp tục phối hợp chặt chẽ để đấu tranh chống buôn bán trái phép động vật hoang dã. Các hoạt động kết hợp đã được tiến hành, trong đó có các lệnh khám xét và tác nghiệp do Thẩm phán Chuyên ngành ban hành, giúp bảo vệ các loài động thực vật hoang dã và bắt giữ nghi phạm trong các hoạt động phi pháp trong việc sở hữu các mẫu vật động thực vật hoang dã với mục đích thương mại.

**XV. Cung cấp các điều kiện cần thiết cho, và hỗ trợ thêm, bao gồm thông qua hợp tác quốc tế để chia sẻ kiến thức chuyên môn, việc áp dụng tối đa các kỹ thuật và công cụ điều tra đã được áp dụng trong việc chống lại các hình thức tội phạm khác có tổ chức trong nước và xuyên quốc gia.**

105. Một sự hợp tác giữa Viện Pháp y **Hà Lan** (NFI) và Chính phủ **Botswana** đã được thành lập để xây dựng năng lực pháp y trong Bộ Động thực vật hoang dã và Công viên quốc gia và tăng cường năng lực cảnh sát Botswana. Nhân viên kiểm lâm được đào tạo

bởi NFI để nâng cao kỹ năng trong việc thu thập chứng cứ hiện trường vụ án, phân tích các chứng cứ này và báo cáo kết quả của họ cho cảnh sát. Học viện Thực thi pháp luật Quốc tế, đặt tại Botswana và tổ chức các khóa học điều tra động thực vật hoang dã, cũng thực hiện các hỗ trợ cần thiết khác.

106. **Hà Lan** cũng chia sẻ kinh nghiệm của mình trong việc ngăn chặn nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm động thực vật hoang dã bất hợp pháp và hỗ trợ hợp tác liên cơ quan bằng cách đóng góp cho chương trình kiểm soát công-ten-nơ của UNODC và Tổ chức Hải quan thế giới tại cảng Mombasa, Kenya.
107. **Ethiopia** đã tổ chức một hội thảo quốc tế phối hợp với tổ chức NGO, Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Động vật (IFAW). Chín nước đã tham gia - năm từ châu Phi và bốn từ bán đảo Ả Rập. Các thành viên tham dự đã chia sẻ kinh nghiệm, thành công và những thách thức họ đã gặp phải ở nước mình trong quá trình phòng chống buôn bán trái phép và buôn lậu động thực vật hoang dã.
108. Trong tháng 10 năm 2014, Bộ Môi trường và Phát triển bền vững **Colombia**, cùng với Cảnh sát Quốc gia, đã tổ chức một Hội thảo quốc tế về kiểm soát buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Hội thảo này đã xây dựng một chiến lược chung cho việc hợp tác và công tác phòng chống và kiểm soát buôn bán trái phép động thực vật hoang dã với các đại biểu từ Bộ Môi trường và Cảnh sát Quốc gia của **Peru, Brazil, Ecuador, Panama** và **Venezuela**.
109. Chính phủ **Mỹ** đã tài trợ cho hoạt động hỗ trợ của Dự án bảo vệ các loài hổ của INTERPOL vào Chiến dịch Truy nã Tội phạm Toàn cầu của INTERPOL (INTERPOL Operation *Infra-Terra*), tập trung vào việc xác định và định vị các tội phạm môi trường, là đối tượng trong Thông báo truy nã Đỏ và Xanh lam của INTERPOL. Chiến dịch đang tiếp diễn này đã giúp xác định vị trí của hơn 20 tên tội phạm và đã dẫn đến việc bắt giữ ít nhất năm, trong đó có hai trùm buôn bán động thực vật hoang dã trong danh sách truy nã tội phạm môi trường INTERPOL.
110. **Tập đoàn Ngân hàng Thế giới** đã thuê một chuyên gia tình báo để thiết kế một "Hệ thống tình báo Tội phạm Voi". Điều này tạo ra nền tảng cho sự hình thành của một mạng lưới tình báo được công nhận chính thức để hệ thống hóa thông tin và tăng cường khả năng của các lực lượng phản ứng thực thi pháp luật dựa trên thông tin tình báo đối với tội phạm động thực vật hoang dã, đặc biệt là săn bắn trộm voi.
111. Ban Thư ký **CITES** và Văn phòng Pháp lý **INTERPOL** đã phối hợp phân tích các hình thức buôn bán bất hợp pháp khác nhau để chia sẻ kinh nghiệm và xác định các vấn đề/ phương pháp/ công cụ chung có thể được áp dụng. Một hội thảo quốc gia tại Paraguay và một hội thảo khu vực trong khu vực vùng Vịnh đã được tổ chức.

#### **Tuyên bố của Tổ chức Hải quan Thế giới**

Vào tháng 6 năm 2014, Hội đồng Tổ chức Hải quan Thế giới đã thông qua Tuyên bố trong đó tiếp tục nhấn mạnh cam kết của cộng đồng hải quan toàn cầu trong cuộc đấu tranh chống nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, trong khuôn khổ các nỗ lực chống lại mọi hình thức buôn bán bất hợp pháp. Bản Tuyên bố gồm 10 bước nhằm góp phần đưa ra giải pháp thực thi pháp luật mạnh mẽ hơn và đồng bộ. Quan trọng nhất trong các bước này là việc xây dựng sự hợp tác chặt chẽ hơn ở cấp quốc gia và quốc tế giữa Hải quan và các cơ quan quản lý/ thực thi pháp luật khác, cũng như với các tổ chức phi chính phủ (NGO), và khu vực tư nhân bằng cách sử dụng:

- đầy đủ các kỹ thuật phát hiện và điều tra, bao gồm cả hồ sơ rủi ro, chia sẻ thông tin tình báo, kiểm soát giao hàng, kỹ thuật pháp y, chó nghiệp vụ, và thiết bị kiểm tra không xâm nhập khác;
- các quyền hạn cao nhất của pháp luật để bảo đảm một mức độ trừng phạt thích đáng có tác dụng như một biện pháp răn đe hiệu quả;
- các tiêu chuẩn toàn cầu và kinh nghiệm tốt nhất đã được phát triển để giải quyết vấn đề tham nhũng và đề cao đạo đức.

**XVI. Tăng cường hợp tác khu vực và xuyên biên giới, thông qua sự phối hợp tốt hơn, và thông qua việc hỗ trợ tối đa cho các mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã trong khu vực.**

112. Các Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã Nam Phi (WEN-SA) đang được thiết lập và người ta kỳ vọng rằng các nước tham gia sẽ thông qua Điều khoản Tham chiếu cho các WEN-SA trong năm 2015. Các nỗ lực đang được xúc tiến để xin tài trợ từ các nhà tài trợ tiềm năng để gây quỹ cho Ban thư ký WEN-SA
113. Tại **Gabon**, Cơ quan quản lý Công viên quốc gia đã tham gia với Mali và Cộng hòa Trung Phi để hỗ trợ các cơ quan quản lý động thực vật hoang dã trong các khu vực xung đột. Các hoạt động phối hợp tích cực với các Cơ quan bảo vệ động thực vật hoang dã Kenya đang được thảo luận. Gabon đang tìm giải pháp để tạo ra một liên minh các Giám đốc và các cơ quan quản lý Công viên quốc gia châu Phi và đã được trao nhiệm chính thức tại Sydney tại Diễn đàn các nhà lãnh đạo Châu Phi về Hội nghị các công viên thế giới để triển khai chương trình này.
114. **Zambia** đã cải thiện khả năng thực thi pháp luật của mình để theo dõi, bắt giữ và ngăn chặn tội phạm động thực vật hoang dã và cũng đã cải thiện mối quan hệ với các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để xóa bỏ các tội phạm này. Các chiến dịch thực thi pháp luật xuyên biên giới chung đã được tiến hành giữa Zambia và Tanzania, Zambia và Zimbabwe, cũng như Zambia và Malawi. Zambia cũng công nhận sự hoạt động của các Mạng lưới thực thi bảo vệ động thực vật hoang dã Khu vực tại các khu vực Châu Phi và đặc biệt là Mạng lưới thực thi bảo vệ động thực vật hoang dã Nam Phi (WENSA) và tầm quan trọng của các mạng lưới này trong cuộc chiến chống lại nạn buôn bán trái phép động vật hoang dã qua biên giới.
115. **Đức** đang hỗ trợ và làm việc với Ban Thư ký Cộng đồng phát triển miền Nam châu Phi (SADC) để phát triển một chiến lược khu vực chống săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Điều này bao gồm việc phân tích khung pháp lý khu vực, hệ thống hóa các văn bản và hiệp ước sẵn có, và việc thành lập lực lượng đặc nhiệm chống săn bắn trộm. Đức đã hỗ trợ việc thành lập Mạng lưới Các khu vực Bảo tồn Xuyên quốc gia SADC với thành viên thuộc các chính phủ, tổ chức xã hội dân sự và khu vực tư nhân.
116. **Mỹ** đã hỗ trợ tài chính cho các cuộc hội thảo và các cuộc họp ở Nam Phi, Trung Phi, và Nam Mỹ để thiết lập và / hoặc tăng cường các Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã trong các khu vực này và tiếp tục hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các WEN sẵn có tại khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Mũi châu Phi, và Trung Mỹ.

## CHIẾN DỊCH COBRA II

Được tổ chức bởi Ban chuyên trách Hiệp định Lusaka (LATF), Trung Quốc, Mỹ, Nam Phi, Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã (WEN) ASEAN, và WEN Nam Á, Chiến dịch COBRA II là sự phối hợp của các cơ quan hải quan, cảnh sát và các cơ quan bảo vệ động thực vật hoang dã để chống lại tội phạm động thực vật hoang dã ở các quốc gia khắp Châu Phi, Châu Á và Mỹ. Các chuyên viên điều tra từ các nước tham gia đã tham gia cùng phối hợp với Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Công ước LHQ về Buôn bán quốc tế các loài động thực vật (CITES), INTERPOL, LATF, ASEAN-WEN và SAWEN và trao đổi thông tin tình báo tức thời hàng ngày, theo dõi các kẻ săn bắn trộm và buôn lậu các loài voi, tê giác, hổ, tê tê, rùa và các loài nguy cấp khác bị các kẻ tội phạm săn lùng.

Hơn 400 tên tội phạm đã bị bắt giữ ở châu Á và châu Phi. Một số những kẻ bị bắt là các trùm sỏ buôn lậu. Ngoài ra, các thông tin tình báo mới về các tổ chức săn bắn và buôn lậu đã được tích lũy, tạo điều kiện để các chính phủ tiếp tục điều tra với các mục tiêu cụ thể hơn. Các điều phối viên chiến dịch cũng đánh giá COBRA II và đề ra các kế hoạch chung để tiếp tục và tăng cường các hoạt động xuyên biên giới trong tương lai.

Chiến dịch đã giúp các chính phủ thực hiện những cam kết mà họ đã đưa ra trong cuộc họp thượng đỉnh, hội nghị và công ước khác nhau. Chiến dịch giúp tất cả các bên liên quan xích lại với nhau để tạo ra các bài học điển hình, tạo điều kiện hợp tác, phối hợp việc ngăn chặn các tội phạm buôn lậu động thực vật hoang dã và hoạt động điều tra tiếp tục.

117. **Indonesia** đã đưa ra một nghị quyết về tăng cường thực thi pháp luật và hợp tác khu vực về chống tội phạm động thực vật hoang dã thuộc Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA). Nghị quyết này kêu gọi quốc hội các nước ASEAN tăng cường và hài hòa lập pháp để hỗ trợ các lực lượng chuyên trách thực thi pháp luật hoạt động trong Mạng lưới Thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã ASEAN. Chương trình này đã giúp đưa ra các biện pháp răn đe hiệu quả với nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã và tấn công ngăn chặn tổ chức tội phạm đứng sau.
118. **Malaysia** đã phối hợp với các mạng lưới khu vực như Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã ASEAN (ASEAN-WEN) và Mạng lưới Pháp y Động thực vật hoang dã ASEAN (ASEAN-WFN) cùng với các cơ quan quốc gia có liên quan để hỗ trợ kết nối và xây dựng năng lực.
119. Trong năm 2014 "Chiến dịch Spindrift" của **INTERPOL** đã nhắm vào các giao dịch xuyên quốc gia bất hợp pháp mua bán các loài bào ngư thông qua trao đổi thông tin và thông tin tình báo giữa bảy quốc gia: Úc, Canada, New Zealand, Na Uy, Nam Phi, Vương quốc Anh và Mỹ. Các cơ quan tham gia đã đề xuất các cách thức để cải thiện quy trình báo cáo, giám sát và hoạt động.
120. Chiến dịch Worthy của INTERPOL được là một chiến dịch thực thi pháp luật có sự phối hợp trong khu vực, dựa trên thông tin tình báo nhằm vào các tội phạm động thực vật hoang dã trên toàn châu Phi. Một trọng tâm đặc biệt là việc khai thác bất hợp pháp các sản phẩm của voi và tê giác.
121. Nhóm Thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã Bắc Mỹ, một mạng lưới ba bên giữa các quan chức cao cấp, đã được thiết lập để mở đường cho các thảo luận về chống buôn lậu động thực vật hoang dã giữa **Canada, Mỹ và Mexico**. Mexico cũng tham

gia vào các hành động phối hợp thông qua Nhóm Thực thi Pháp luật CEC (Ủy ban Hợp tác Môi trường Bắc Mỹ) và với các đối tác Trung Mỹ và Caribbean.

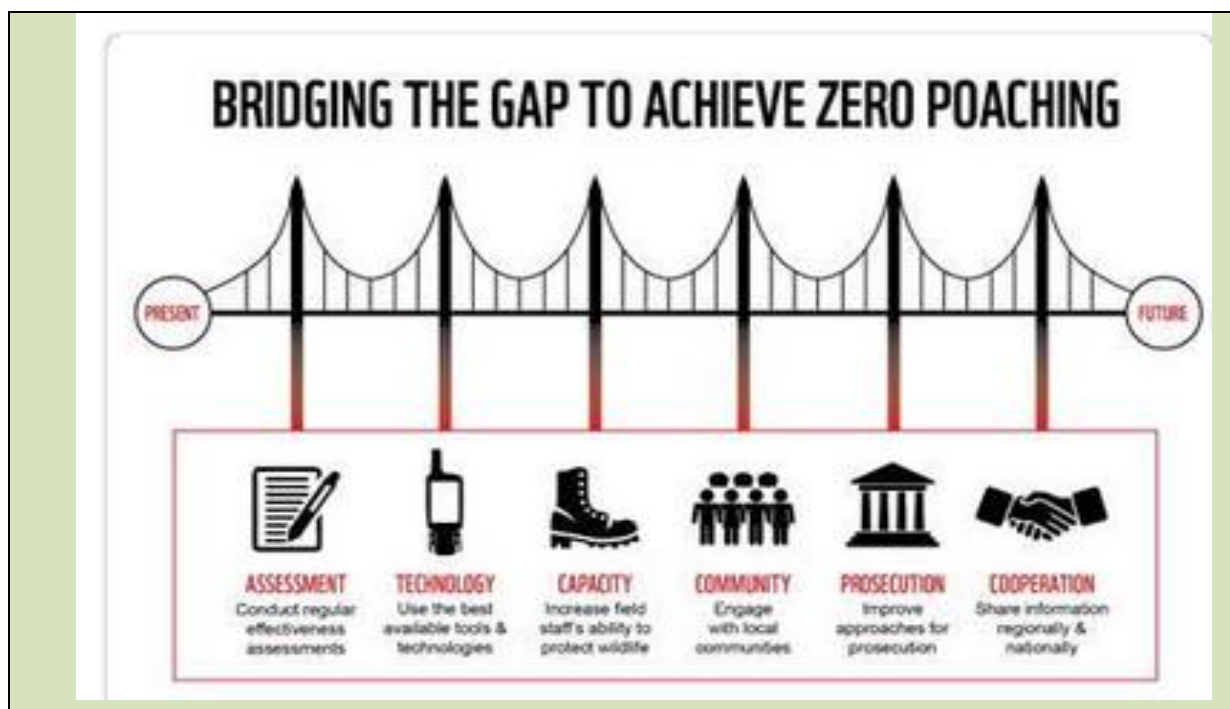
122. Các thành viên mạng lưới của Liên Hợp Quốc về IWT đã thể hiện sự hợp tác mạnh mẽ: nghị quyết đầu tiên của Liên hợp quốc về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã được UNEA thông qua trong tháng Sáu năm 2014 là một dấu hiệu mạnh mẽ về cam kết chung để duy trì hợp tác quốc tế và củng cố các nỗ lực giải quyết vấn đề buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Đặc biệt, UNEP đã tích cực tham gia trong việc tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế trong việc thực thi pháp luật về môi trường và hoạch định chính sách. Ví dụ, UNEP đang làm việc với 25 quốc gia trong khu vực Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á trong một phát kiến của Mạng lưới Thực thi pháp luật Khu vực (REN) và đã hỗ trợ xây dựng năng lực cho Malawi và Zimbabwe. Ngoài ra, UNEP và Ban Thư ký CITES đã tiến hành một nghiên cứu khả thi để tìm hiểu tình trạng buôn bán trái phép ở Tây Á với mục tiêu thiết lập một cơ chế khu vực cho việc phối hợp thi hành luật quy định về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã trong khu vực.

### **Hướng tới Triệt tiêu Nạn săn bắn trộm tại Châu Á**

**Vào tháng Hai năm 2015, tại một hội nghị chuyên đề được tổ chức bởi chính phủ Nepal, đại diện của 13 quốc gia châu Á đã cam kết lập tức đưa ra các biện pháp để dập tắt nạn săn bắn trộm.**

Hội nghị chuyên đề: Hướng tới Triệt tiêu Nạn săn bắn trộm tại Châu Á đã thông qua năm khuyến nghị:

- Biện pháp quyết liệt và khẩn trương để nâng cao vai trò và hiệu quả của các sáng kiến chống săn bắn trộm và hợp tác giữa các bộ, cơ quan và tổ chức trong nước, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đấu tranh chống lại loại hoạt động tội phạm nghiêm trọng này.
- Thông qua các Bộ Tài liệu hướng dẫn Triệt tiêu Nạn săn bắn trộm và đánh giá các ứng phó chống săn bắn trộm hiện nay để xác định các tiến bộ và khắc phục các chỗ thiếu sót nghiêm trọng..
- Tăng cường và cải thiện sự hợp tác để tạo ra một giải pháp ứng phó chống săn bắn trộm thành công phụ thuộc rất lớn vào việc kêu gọi hiệu quả sự tham gia của các bên liên quan.
- Cải thiện tiêu chuẩn, đào tạo và hỗ trợ cho lực lượng kiểm lâm, các nhân viên tuyến đầu và các công tố viên.
- Cam kết xác định một đầu mối quốc gia Triệt tiêu Săn bắn trộm để điều phối hiệu quả các nỗ lực xuyên biên giới trong công tác ngăn chặn nạn săn bắn trộm.



#### D. Sinh kế bền vững và phát triển kinh tế

123. Hỗ trợ sinh kế bền vững và phát triển các nguồn thu nhập thay thế cho các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã là vô cùng cần thiết. Do hậu quả của hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, các cộng đồng bị mất đi giá trị tiềm năng của tài nguyên mà những kẻ săn bắn trộm và các mạng lưới tội phạm có tổ chức đang lấy đi của họ. Các hỗ trợ là cần thiết để giúp đảm bảo rằng cộng đồng có thể được hưởng lợi đầy đủ từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên của họ. Thúc đẩy sinh kế bền vững cũng có thể giúp làm giảm động lực tham gia vào hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Vấn đề càng cần được đặc biệt quan tâm tại các khu bảo tồn bị bao quanh bởi các cộng đồng dân số ngày càng gia tăng mà đời sống của họ lệ thuộc vào chính các nguồn tài nguyên thiên nhiên cần được bảo vệ.
124. Trong số bốn phương hướng hoạt động được thống nhất tại Hội nghị Luân Đôn, đây có lẽ là cách tiếp cận chiến lược quốc tế ít được phát triển nhất. Tại Hội nghị Luân Đôn, các nước công nhận rằng sinh kế bền vững sẽ đạt được tốt nhất với sự tham gia của các cộng đồng và các nước đã cam kết thực hiện một loạt các giải pháp hành động.

#### XVII. Nhận biết các tác động tiêu cực của hoạt động buôn bán bất hợp pháp đối với sinh kế bền vững và phát triển kinh tế. Tác động này cần phải được hiểu rõ hơn và được lượng hóa và tạo thành một phần của việc đánh giá quy định trong Hành động XXIV.

125. Tại **Botswana**, các quan ngại về sự suy giảm của một số loài đã dẫn tới tuyên bố lệnh tạm ngừng săn bắn để cho phép các cơ quan chức năng hiểu rõ nguyên nhân và đề ra các biện pháp để đảo ngược sự suy giảm. Các cộng đồng đang được hỗ trợ để thực hiện một quá trình chuyển đổi thuận lợi từ sử dụng tiêu hao sang sử dụng phi tiêu hao. Các cộng đồng đang hưởng lợi từ các chính sách Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Dựa trên Cộng đồng (CBNRM) được khuyến khích sử dụng một phần thu nhập để nhờ các hướng dẫn viên cộng đồng tuần tra phần đất của họ để ngăn chặn săn bắn trộm.

126. Tại **Angola**, một phần quan trọng của chương trình xây dựng năng lực để quản lý và bảo vệ Mạng lưới quốc gia của Khu bảo tồn là dựa vào sự tham gia các bên liên quan, với trọng tâm là hỗ trợ việc phát triển các kế bền vững thay thế cho các cộng đồng địa phương, trong đó có xây dựng năng lực.
127. Chính phủ Zambia công nhận các tác động tiêu cực mà hoạt động buôn bán trái phép động vật hoang dã đã gây ra với sinh kế của cộng đồng địa phương và phát triển kinh tế ở các cộng đồng nông thôn nghèo khổ nhất sống trong Khu vực Quản lý Săn bắn. Trong nỗ lực để thực hiện các chính sách và khuôn khổ pháp lý cho việc quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng bền vững, Zambia đã hỗ trợ dự án Tăng cường hiệu quả quản lý và Tạo Nhiều lợi ích môi trường bên trong và xung quanh Công viên Quốc gia Greater Kafue và các Công viên Quốc gia West Lunga. Dự án đang được thực hiện với sự hỗ trợ của UNDP/ GEF.
128. Úc đã cung cấp 42.000 AUD cho Ban Thư ký CITES trong tháng 6 năm 2014 để thực hiện các hoạt động xây dựng năng lực giữa các quốc đảo Thái Bình Dương để nâng cao ý thức, khuyến khích gia nhập và chuẩn bị cho việc thực hiện Công ước CITES.
129. ‘Dự án Cảnh quan Tây Terai’ do **GEF** tài trợ và **UNDP** hỗ trợ tại **Nepal** đã hoạt động phối hợp với người dân địa phương để giảm thiểu các nguy cơ từ nạn phá rừng và dân số gia tăng khiến cho con người ngày càng xung đột với các loài động vật có vú lớn. Đã có một số sáng kiến được thực hiện ví dụ như hàng rào điện năng lượng mặt trời được xây dựng tại các địa điểm quan trọng của vùng đệm để bảo vệ các khu định cư và các trang trại.

### **XVIII. Nâng cao năng lực của các cộng đồng địa phương để phát triển các cơ hội sinh kế bền vững và xóa đói giảm nghèo.**

130. Ở **Malawi**, chính sách bảo vệ động thực vật hoang dã của Chính phủ khuyến khích việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng sống gần công viên quốc gia và khu bảo tồn động thực vật hoang dã. Một cơ chế chia sẻ lợi ích đã được giới thiệu vào cuối năm 1990, theo đó các cộng đồng được phép trên cơ sở theo quy định để khai thác một số tài nguyên nhất định như cỏ, củi, các loại trái cây hoang dã v.v... từ các khu bảo tồn. Kể từ tháng Bảy năm 2013, chương trình chia sẻ doanh thu đã được triển khai tại tất cả các khu bảo tồn và 25 % doanh thu được tạo ra tại cấp độ khu vực được bảo tồn đã được sung vào một quỹ cộng đồng cho các dự án phát triển. Cộng đồng dọc biên giới của các khu bảo tồn cũng được hướng dẫn về các cách kiếm sống thay thế từ việc nuôi trồng thực phẩm. Tại **Mozambique**, 20 % doanh thu thuế từ việc sử dụng động thực vật hoang dã trong và ngoài khu vực bảo tồn được dành cho các cộng đồng địa phương, như một lợi ích của việc sống cùng với các nguồn tài nguyên tự nhiên. Số tiền được phân bổ được sử dụng để hỗ trợ hoạt động nông nghiệp và trong các hoạt động bảo tồn như tuần tra các khu vực bị ảnh hưởng bởi săn bắn trộm. Ở **Tanzania**, Người dẫn đường Săn bắn Địa phương đã được đào tạo về bảo tồn và các hoạt động tạo thu nhập thay thế. Các nhân sự đứng đầu của các tổ chức có thẩm quyền đã được đào tạo về quản lý các Khu quản lý Động thực vật Hoang dã.
131. **Uganda** đã tiếp tục khuyến khích các cộng đồng địa phương tham gia vào các doanh nghiệp bảo vệ động thực vật hoang dã để có nguồn thu nhập để cải thiện sinh kế và giảm nghèo. Một số nhóm cộng đồng xung quanh các khu bảo tồn đã được hỗ trợ để khởi động các dự án du lịch sinh thái và các doanh nghiệp bảo vệ động thực vật hoang dã khác nhằm tăng giá trị cho động thực vật hoang dã trên đất tư nhân mà nếu không sẽ gây cản trở cho các cộng đồng địa phương. Uganda đến nay đã ký kết hơn 15 bản thỏa thuận với các

nhóm ngành và cộng đồng tư nhân tham gia vào phát triển doanh nghiệp bảo vệ động thực vật hoang dã. Uganda đang phát triển Quy chế Chia sẻ Doanh thu Du lịch để tạo thuận lợi cho việc thực hiện các quy định trong Luật bảo vệ động thực vật hoang dã để tạo ra sự chia sẻ lợi ích một cách công bằng và bình đẳng, nhận thức và đóng góp vào nỗ lực xóa đói giảm nghèo của Chính phủ và đối tượng liên quan khác. Tại **Gabon** một dự án thí điểm đã được khởi xướng với các cộng đồng địa phương xung quanh Waka và Vườn quốc gia Lope. Đầu tư du lịch tại Vườn quốc gia dự kiến sẽ tạo ra khoảng 500 việc làm cho người dân sống ở nông thôn trong năm 2015.

132. Trong năm 2015, các nhà chức trách **Colombia**, cùng với các cộng đồng địa phương nông thôn mà chủ yếu là ở bờ biển Caribbean Colombia, sẽ triển khai các kế hoạch quản lý cho các loài sinh vật nguy cấp được xác định, trong đó xem xét để xác định các giải pháp thay thế cho việc sử dụng bền vững với các loại động thực vật hoang dã khác cho việc nuôi trồng thực phẩm và mục đích thương mại.
133. **Pháp** đã cam kết các khoản tài trợ trị giá 25 triệu trong năm 2014 - 2015 cho các dự án nhằm đấu tranh chống săn bắn trộm và buôn bán trái phép các loài nguy cấp. Ngoài các dự án đã nêu tại Gabon và Việt Nam, dự án GEF của Pháp về cải tạo Khu Bảo tồn Quốc gia Gile ở **Mozambique** và vùng đệm (giai đoạn I và II) cũng góp phần vào cuộc chiến chống săn bắn trộm, lôi kéo các cộng đồng địa phương và cải thiện điều kiện sinh kế.
134. **Đức** đã cung cấp kinh phí cho Chương trình Công viên Namibia để hỗ trợ các công viên quốc gia ở phía đông bắc và tây nam Namibia để tăng cường quản lý công viên và động thực vật hoang dã, trong đó có việc tạo thu nhập thông qua du lịch và các khu đất bảo vệ động thực vật hoang dã, tuần tra chung, viện sinh thái cho hoạt động nghiên cứu liên quan đến động thực vật hoang dã và đào tạo cán bộ công viên và các cộng đồng.
135. Tại **Indonesia**, Bộ Lâm nghiệp đã xây dựng các "Làng Bảo tồn", trong đó các làng gần khu bảo tồn được ưu tiên nhận được can thiệp để tăng sinh kế của người dân bằng cách tham gia vào các dự án bảo tồn.
136. Trong tháng 9 năm 2014, Chính phủ **Canada** đã triệu tập một cuộc họp với các thợ săn, nhóm thổ dân, chính quyền cấp tỉnh và lãnh thổ và các Ban quản lý động thực vật hoang dã để đưa ra các quyết định quản lý có khả năng áp dụng tại mọi cấp cho việc khai thác gấu trắng. Các nội dung thảo luận, do Bộ trưởng Bộ Môi trường Canada chủ trì, đã đề cập đến vai trò quan trọng của việc săn bắt gấu trắng cho việc gìn giữ lối sống truyền thống trong cộng đồng thổ dân phụ thuộc vào săn bắn tự cung tự cấp.
137. Hỗ trợ cộng đồng trong việc phát triển sinh kế bền vững đồng nghĩa với việc nhìn nhận những thách thức mà họ phải đối mặt trong đó có xung đột con người / động thực vật hoang dã. Ở **Trung Quốc**, một chương trình thí điểm cung cấp bồi thường kinh tế cho tổn hại động thực vật hoang dã đang được tiến hành. Ở Kenya, Cơ quan Bảo vệ Động thực vật Hoang dã Kenya đã thực hiện tập huấn về xung đột con người / động thực vật hoang dã.
138. Văn phòng khu vực châu Á của **IUCN** đã bắt đầu phát triển một sáng kiến to lớn mới có tên "Động thực vật hoang dã cho tương lai" (WFF). Dựa trên những bài học và kinh nghiệm rất thành công của chương trình "Rừng ngập mặn cho tương lai" của IUCN, WFF sẽ cung cấp các khoản tài trợ nhỏ và vừa cho các tổ chức cộng đồng địa phương để giúp họ giải quyết các vấn đề liên quan đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Ví dụ, các khoản tài trợ có thể được sử dụng để hỗ trợ cho công tác tuần tra cộng đồng, phát triển sinh kế thay thế, và phát động các kế hoạch giảm bớt xung đột con người - động

thực vật hoang dã. Dự kiến WFF sẽ hoạt động tại một số quốc gia tại Châu Á và Châu Phi.

139. Tại **Cameroon**, **UNDP** đã tham gia vào một dự án khuyến khích các giải pháp thay thế cho săn thịt rừng. Dự án quản lý động vật hoang dã cộng đồng này đã được bắt đầu thông qua một sự hợp tác giữa Chương trình Vốn tài trợ Nhỏ của GEF do UNDP quản lý, dự án Hành động Cộng đồng vì Phát triển NGO, và các cộng đồng địa phương. Các cộng đồng địa phương đều phụ thuộc vào thị trường thịt thú rừng không bền vững, và là mối đe dọa với các quần thể động thực vật hoang dã đặc hữu và không có nhiều hoạt động để làm giảm bớt các mối lo ngại đói nghèo ở địa phương. Dự án đã sử dụng các chiến lược nâng cao nhận thức, quy định mới, và các sinh kế thay thế, bao gồm nông nghiệp và cây trồng để giảm bớt áp lực lên động thực vật hoang dã.

**XIX. Phát động hoặc tăng cường quan hệ đối tác hợp tác giữa các cơ quan phát triển và bảo tồn địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế để tăng cường hỗ trợ cho hoạt động bảo tồn động thực vật hoang dã dựa vào cộng đồng.**

140. **Botswana** và các **quốc gia nam Châu Phi** đã và đang hợp tác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng (CBNRM). WWF đã hỗ trợ Diễn đàn CBNRM để tăng cường các liên kết trong nước và với các nước láng giềng. Những bài học và kinh nghiệm có giá trị trong việc thực hiện CBNRM đã được chia sẻ giữa các cộng đồng. Botswana đang phát triển một cơ sở dữ liệu dựa trên web với sự hỗ trợ của USAID - SAREP cho phép cộng đồng và chủ đất chia sẻ dữ liệu về động thực vật hoang dã và theo dõi các hoạt động bất hợp pháp.
141. Tại **Angola**, Ủy ban Hành động/Ban chuyên trách tội phạm động thực vật hoang dã sẽ chú trọng vào việc thiết lập sự hợp tác và phối hợp trong công tác thực thi pháp luật địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế, các cơ quan bảo tồn và phát triển, để phối hợp trong các hoạt động thực thi pháp luật, cũng như tăng cường hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn động thực vật hoang dã dựa vào cộng đồng và cải thiện việc chuyển đổi hướng tới sinh kế bền vững.
142. Một ưu tiên quan trọng của Chiến lược Bảo tồn Đa dạng sinh học của Úc là kêu gọi sự tham gia của tất cả người dân Úc trong bảo tồn thông qua việc đề cao tầm quan trọng đa dạng sinh học, tăng cường sự tham gia của người bản địa, tăng cường đầu tư chiến lược và quan hệ đối tác, mở rộng các cách thức cho người dân Úc tham gia vào các hoạt động bảo tồn.
143. **Ngân hàng Thế giới** đang tổ chức các hoạt động hỗ trợ, thiết kế và tạo lập Chương trình Động thực vật hoang dã vì Phát triển Phi Châu giữa các quốc gia khách hàng. Mục tiêu của chương trình đa quốc gia này là để tăng cường quản lý động thực vật hoang dã và nâng cao điều kiện sống của các cộng đồng ở một số nước ở châu Phi hạ Sahara. Chương trình sẽ nhấn mạnh việc kêu gọi sự tham gia của các cộng đồng địa phương, chống săn bắn trộm và buôn bán lậu, và tối ưu hóa các lợi ích kinh tế từ việc bảo tồn đa dạng sinh học và du lịch sinh thái bền vững.

**Trên cả việc thực thi pháp luật : Cộng đồng, quản lý, khuyến khích và sử dụng bền vững trong cuộc chiến chống buôn bán trái phép động thực vật hoang dã**

Nhóm chuyên gia Sinh kế và Sử dụng bền vững (SULi) IUCN CEESP/SSC, Viện Quốc tế

về Môi trường và Phát triển, Bộ Môi trường Áo, Trung tâm Chuyên gia ARC về Quyết sách Môi trường và TRAFFIC - mạng lưới giám sát buôn bán động thực vật hoang dã – đã tổ chức một hội nghị chuyên đề trong tháng 2 năm 2014 có tên: “Trên cả việc thực thi pháp luật: Cộng đồng, quản lý, khuyến khích và sử dụng bền vững trong cuộc chiến chống buôn bán trái phép động thực vật hoang dã”. Hội nghị chuyên đề đã tìm cách đánh giá liệu và dưới hoàn cảnh nào các biện pháp can thiệp dựa vào cộng đồng có thể đạt được hiệu quả trong việc chống lại các tình trạng hiện có của việc sử dụng và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã (cả thực vật và động vật), và đưa ra các ví dụ, bài học kinh nghiệm và hướng dẫn nhằm hỗ trợ cho các chính phủ, các cơ quan và các tổ chức trong việc đáp ứng các cam kết quốc tế có liên quan.

**XX. Phối hợp và đưa các cộng đồng địa phương vào tham gia, trong việc thành lập và giám sát mạng lưới thực thi pháp luật trong các khu vực bao quanh khu sinh sống của động thực vật hoang dã.**

144. Tại **Botswana**, Một Hệ thống Giám sát theo định hướng Quản lý (MOMS) đã được triển khai cho phép các cộng đồng giám sát tài nguyên thiên nhiên trong khu vực của mình. Điều này đã được hỗ trợ thông qua các diễn đàn CBNRM. Chương trình Hướng đạo sinh động thực vật hoang dã Đặc biệt, kêu gọi các người dẫn đường khu sinh sống của động thực vật hoang dã địa phương tham gia hỗ trợ thực thi pháp luật, đã đạt được thành công lớn và sẽ tiếp tục được nhân rộng ra các khu vực khác (kinh phí cho phép) trong năm 2015.
145. Tại **Malawi**, Bộ Công viên Quốc gia và Động thực vật hoang dã đã triển khai MOMS tại các cộng đồng xung quanh một số các khu bảo tồn. Cộng đồng thu thập thông tin quan trọng để làm cơ sở cho các quyết định quản lý. Cơ chế quản lý hợp tác giữa DNPW và cộng đồng tại các vùng biên của các khu bảo tồn cho phép các thành viên cộng đồng cung cấp thông tin tình báo đến DNPW.
146. Cơ quan Bảo vệ Động thực vật Hoang dã **Kenya** đang kêu gọi các cộng đồng xung quanh khu vực sinh sống của động thực vật hoang dã tham gia bảo tồn động thực vật hoang dã và hỗ trợ trong việc cung cấp thông tin giúp ngăn chặn tội phạm động thực vật hoang dã. Điều này bao gồm việc tuyển dụng cán bộ bảo vệ động thực vật hoang dã địa phương, kiểm lâm động thực vật hoang dã địa phương, các chương trình nâng cao nhận thức giáo dục bảo tồn, phát triển doanh nghiệp cộng đồng và các giải pháp giải quyết xung đột con người/động thực vật hoang dã. Thấu hiểu xung đột động thực vật hoang dã - con người và săn bắn trộm đã được đặt lên hàng đầu trong việc tập huấn cho cán bộ kiểm lâm của cộng đồng. Vì trên 4,5 triệu mẫu đất ở Kenya là diện tích bảo tồn tư nhân, cộng đồng và tổ chức, Hiệp hội Các khu bảo tồn Động thực vật hoang dã Kenya đã được thành lập để tạo điều kiện hợp tác công cộng -tư nhân trong bảo tồn động thực vật hoang dã.
147. Tại **Ethiopia**, các bên liên quan đã được tư vấn về cách thức hỗ trợ việc thực thi pháp luật hiệu quả để giảm săn trộm voi trong Khu Bảo tồn Voi Babilie và Công viên Quốc gia Omo. Hoạt động tư vấn này đã mở đường để thành lập một tổ công tác an ninh voi đặc biệt được với các thành viên từ các làng lân cận bao gồm các già làng, chính quyền địa phương và các nhà lãnh đạo tôn giáo.
148. Đức đang thực hiện một dự án hợp tác kỹ thuật và tài chính để hỗ trợ công việc trong một khu bảo tồn xuyên biên giới giữa Cameroon và Chad, tập trung vào phát triển vùng đệm, sinh kế, lợi ích cho cộng đồng địa phương và giám sát động thực vật hoang dã. Đức

cũng đang hỗ trợ thực thi pháp luật và vận động giữa các cộng đồng địa phương ở **Namibia** xung quanh khu bảo tồn Palmwag, tập trung vào các lĩnh vực như nâng cao nhận thức, hỗ trợ pháp lý, thành lập một mạng lưới cung cấp thông tin.

149. Là giải pháp thay thế cho sự phụ thuộc của cộng đồng vào tài nguyên rừng, **Indonesia** đã thiết lập một số chương trình trong đó có sự tham gia của cộng đồng trong việc thực thi pháp luật. Các chương trình này đã kết hợp một số chương trình quản lý hợp tác như việc thành lập các đơn vị chống săn bắn trộm dựa vào cộng đồng và cán bộ kiểm lâm cộng đồng. Các lực lượng Thực thi pháp luật dựa vào cộng đồng, ví dụ Đơn vị Bảo vệ Tê giác, Đơn vị Phản ứng Bảo tồn Voi, và Đơn vị Bảo vệ Hổ cũng đang được triển khai.
150. **Malaysia** đã thực hiện một số biện pháp nhằm đảm bảo sinh kế bền vững và phát triển kinh tế trong khuôn khổ các hoạt động chống lại tội phạm động thực vật hoang dã như :
  - Tăng cường hợp tác giữa các cộng đồng địa phương của Công viên Quốc gia để làm nguồn thông tin cho DWNP nhằm ngăn chặn các hoạt động xâm nhập trái phép.
  - Tiếp tục tìm cách nâng cao nhận thức và đào tạo giữa các cộng đồng địa phương tại các Khu Bảo tồn về bảo tồn đa dạng sinh học.
  - Bổ nhiệm các cá nhân có khả năng làm Tổng quản Động thực vật hoang dã Danh dự để thực hiện các hoạt động thực thi pháp luật cũng như giám sát và xây dựng mạng lưới giữa người dân địa phương và bộ.
151. Tại **Bangladesh**, Mỹ đã giúp thiết lập một chiến lược tuần tra kết hợp giữa Bộ Lâm nghiệp và tổ chức NGO cho Sundarbans, môi trường sống của hổ quan trọng nhất đất nước. Chiến lược này đã gắn kết các cơ quan thực thi pháp luật khác nhau trong khu vực và tạo điều kiện cho hoạt động tuần tra đường thủy dựa vào cộng đồng và các phương tiện thông tin báo cáo tội phạm động thực vật hoang dã tới các cơ quan chức năng.
152. Tại **Canada**, các bộ lạc thổ dân First Nation dọc bờ biển phía tây đang đóng một vai trò mạnh mẽ trong quản lý và phục hồi bào ngư tại các lãnh thổ chủ quyền truyền thống của họ, phối hợp với các cơ quan liên bang và các đối tác cộng đồng. Mỗi quan tâm đến các hoạt động đánh bắt bào ngư cho các mục đích thực phẩm, xã hội và tế lễ đã tạo ra một động lực cho các chương trình tái phát triển bào ngư phía bắc tại một số khu vực. Canada sẽ tiếp tục tìm kiếm các giải pháp cho Chiến lược Thực thi pháp luật Môi trường Phía Bắc, theo đó các mục tiêu bao trùm là để cải thiện sự phối hợp hoạt động giữa các bộ ngành và các cơ quan liên bang để sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên, tài sản hiện có và thông tin tình báo. Chiến lược này sẽ cho phép các bên giải quyết vấn đề không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường ở phía bắc một cách hiệu suất và hiệu quả hơn.

## E. Con đường phía trước/Hành động xuyên suốt

- XXI. Hoan nghênh các nguồn lực đã được cung cấp tới nay để hỗ trợ các giải pháp phòng, chống buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, trong đó có việc thực hiện các kế hoạch hành động và tuyên bố hiện có. Kêu gọi tất cả các nhà tài trợ để cung cấp các nguồn lực, hỗ trợ và trợ giúp kỹ thuật, một cách thích hợp, cho việc thực hiện các cam kết chính trị có trong Tuyên bố này.

153. Các tài liệu chứng minh do các quốc gia và các tổ chức đưa ra về việc cung cấp nguồn lực đã được báo cáo theo các cam kết cụ thể trong Tuyên bố Luân Đôn.

**XXII. Ghi nhận và đánh giá cao sự hỗ trợ tiếp tục của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) để giải quyết cuộc khủng hoảng săn bắn trộm ở châu Phi và các hoạt động buôn bán bất hợp pháp liên quan.**

154. **Hội đồng GEF** đã phê duyệt Chiến lược đa dạng sinh học cho GEF-6 (2014-2018) vào tháng Sáu năm 2014. Chiến lược bao gồm 10 chương trình, trong đó có Chương trình 3 "Ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài nguy cấp đã biết". Chương trình sẽ cung cấp hỗ trợ để ngăn chặn săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã. Giai đoạn GEF-6 bắt đầu vào ngày 01 tháng 7 năm 2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2018.
155. Kể từ tháng Hai năm 2014, **GEF** đã phê duyệt hai dự án mới liên quan đến buôn bán trái phép động thực vật hoang dã ở châu Phi với tổng giá trị 3,6 triệu USD bằng các nguồn lực GEF và vay vốn thêm 9,2 triệu USD đồng tài trợ để tạo thành tổng số 12,8 triệu USD.
- Vào tháng Ba năm 2014, **GEF** đã phê duyệt ý tưởng dự án "Trái phiếu Tác động Tê giác: Một cơ chế tài trợ mới cho việc bảo tồn tê giác tại cơ sở" (GEF cấp: 1,7 triệu USD, đồng tài trợ: 5,2 triệu USD) để hỗ trợ cho cam kết XXI.
  - Vào tháng Tư năm 2014, **GEF** đã phê duyệt ý tưởng dự án "Gắn kết Nhà hoạch định chính sách và Bộ máy Tư pháp để giải quyết nạn săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã tại Châu Phi" (GEF cấp: 1,9 triệu USD, đồng tài trợ: 4 triệu USD) để hỗ trợ cho cam kết X, XI và XXI.
156. Ngoài ra, **GEF** đã hỗ trợ tài chính và tham gia dự án Tanzania (tháng 5 năm 2014) và các Hội nghị Khu vực Tanzania để giải quyết nạn săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã (tháng 11 năm 2014) thông qua dự án "Đấu tranh chống nạn săn bắn trộm và buôn bán trái phép động thực vật hoang dã ở châu Phi – Bài học kinh nghiệm từ Voi Châu Phi", hiện đang được thực hiện (GEF cấp: 2 triệu USD, đồng tài trợ: 1,8 triệu USD). Dự án này hỗ trợ cụ thể cho cam kết XXI nhưng cũng có ảnh hưởng tới cam kết XIX.

**XXIII. Hoan nghênh việc thành lập trong khuôn khổ Liên hợp quốc các “Nhóm Bằng hữu” chống lại nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã.**

157. Tại cuộc họp đầu tiên vào tháng Sáu năm 2014, Hội đồng Môi trường Liên hợp Quốc đã thông qua một nghị quyết về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, kêu gọi Đại hội đồng xem xét vấn đề này trong phiên 69 của mình.
158. **Đức** và **Gabon** đã tổ chức một sự kiện cấp cao về "Săn bắn trộm và buôn lậu động thực vật hoang dã- hướng tới hành động chung của cộng đồng quốc tế" vào ngày 26 Tháng Chín năm 2014, bên lề phiên Thảo luận chung của Đại hội đồng thứ 69 Liên Hợp Quốc. Là đồng chủ tịch của Nhóm bằng hữu Liên Hợp Quốc về chống Săn bắn trộm và buôn lậu động thực vật hoang dã, Đức và Gabon đã hoạt động tích cực trong việc soạn thảo một Nghị quyết Đại hội đồng Liên hợp quốc về tội phạm động thực vật hoang dã.

**XXIV. Sẽ tiến hành đánh giá thêm, bước đầu là trong mười hai tháng tiếp theo, dựa trên các đánh giá sẵn có và các kết quả hợp tác, về thị trường và đặc điểm của nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã, và các tiến bộ đã đạt được trong việc chống lại tệ nạn này.**

159. Thông qua dự án **GEF** "Bài học kinh nghiệm từ Voi châu Phi", Ngân hàng Thế giới đã ủy nhiệm cho một nghiên cứu mang tên "Kinh tế Ngà voi và Khủng hoảng Săn bắn Voi châu Phi", dẫn đầu bởi Chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới. Nghiên cứu này sẽ cung cấp dữ liệu và phân tích kinh nghiệm để hiểu thêm cuộc khủng hoảng săn trộm voi châu Phi và nạn buôn bán ngà voi bất hợp pháp đi kèm. Mục tiêu chính của dự án và việc phân tích là để đánh giá một loạt các biện pháp can thiệp nhằm hạn chế săn trộm voi trong cả ngắn hạn và dài hạn. Các kết quả của nghiên cứu này sẽ được hoàn thành, hoàn thiện, và được trình bày vào mùa hè năm 2016.
160. Trong tháng 5 năm 2014, **UNODC** đã phát động một chương trình nghiên cứu toàn cầu về tội phạm động thực vật hoang dã, các kết quả sẽ được phổ biến vào cuối năm 2015. Nghiên cứu này chủ yếu dựa trên dữ liệu của các đối tác trong **Hiệp hội quốc tế về chống tội phạm động thực vật hoang dã (ICCWC)**, **EU**, tổ chức phi chính phủ, và các viện nghiên cứu. Các nghiên cứu ban đầu sẽ được bắt nguồn từ dữ liệu từ cơ chế báo cáo hiện có, chủ yếu là các báo cáo mà các bên đã cung cấp cho Ban Thư ký CITES trong những năm qua. Các nguồn khác bao gồm các cơ sở dữ liệu về các vụ thu giữ WCO và các cơ sở dữ liệu về thu giữ do các mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ Động thực vật hoang dã trong khu vực duy trì, ví dụ như EU TWIX và Ban chuyên trách Hiệp định Lusaka. Một cơ sở dữ liệu về thu giữ động thực vật hoang dã toàn cầu đang được xây dựng dựa trên các dữ liệu này và các nguồn chính thức khác. Những dữ liệu này sẽ được so sánh với các dữ liệu thu thập được về thương mại hợp pháp đối với các loài trong danh sách CITES, trong đó tập trung vào việc xác định những điểm yếu trong chuỗi cung ứng, để động thực vật hoang dã bất hợp pháp thu nhận được phép vào thị trường hợp pháp. Cố gắng lượng hóa này sẽ được hỗ trợ bởi các hoạt động nghiên cứu thực địa song song tại các thị trường được xác định là dễ bị ảnh hưởng nhất trước các tổ chức tội phạm, và nghiên cứu pháp lý về tính phù hợp của các giải pháp ứng phó quốc tế. Công trình này sẽ tạo ra một khung tham chiếu quốc tế cho các thảo luận tương lai về tội phạm động thực vật hoang dã và rừng, cũng như một cơ sở cho việc thực thi pháp luật chính sách pháp luật trong việc giải quyết vấn đề này.
161. Nhóm Chuyên gia Tê tê SSC **IUCN** đã công bố một kế hoạch bảo tồn toàn cầu cho tê tê vào tháng Bảy năm 2014, là kết quả của hội nghị toàn cầu đầu tiên về bảo tồn tê tê, và tổ chức bởi nhóm này. Kế hoạch đã đề xuất rằng các chương trình giảm nhu cầu cần được nghiên cứu và triển khai cho các loài này, rằng cần xem xét lại các luật bảo vệ tê tê, và công nhận sự cần thiết của việc gắn kết các cộng đồng địa phương và bản địa trong các nỗ lực để bảo tồn các loài này.



Các vảy tê tê bị thu giữ. (ảnh do TRAFFIC cung cấp)

162. Nhóm Chuyên gia Voi Châu phi IUCN/SSC, với hệ thống dữ liệu Theo dõi hoạt động giết hại voi (MIKE) và Hệ thống thông tin buôn bán voi (ETIS) của CITES (TRAFFIC), đã trình bày một báo cáo chung cho Ủy ban Thường vụ lần thứ 65 của Công ước CITES vào tháng Bảy năm 2014, "Bảo tồn voi, giết hại voi bất hợp pháp và buôn bán ngà voi ". Báo cáo này đã tổng hợp các dữ liệu về tình trạng các đàn voi, mức độ và xu hướng của hoạt động giết voi bất hợp pháp và các cấp độ và đặc điểm của việc buôn bán trái phép ngà voi. Báo cáo này là một trong nhiều cách mà nhóm chuyên gia này tiếp tục kết hợp các nghiên cứu của mình cùng với MIKE và ETIS để hiểu rõ hơn các đường dây cung cấp ngà voi bất hợp pháp.
163. **Malaysia** đang tổng hợp các thông tin liên quan đến hoạt động buôn bán bất hợp pháp động thực vật hoang dã xuyên quốc gia để hỗ trợ cho việc hợp tác điều tra và thực thi pháp luật ở cấp quốc gia và quốc tế. Các cơ quan thực thi pháp luật địa phương sẽ tham gia chia sẻ thông tin về buôn bán trái phép động thực vật hoang dã kể cả các loài thực vật và động vật có nguồn gốc từ các nước khác.
164. Tại **Angola**, Chiến lược Tội phạm Động thực vật hoang dã đang được phát triển sẽ bao gồm việc tạo ra một cơ sở dữ liệu trên cả hai thị trường trong nước và xuyên biên giới và các tuyến đường thương mại của hoạt động buôn bán trái phép động thực vật hoang dã tại và đi qua Angola.

**XXV. Hoan nghênh đề nghị của Botswana về việc đăng cai một hội nghị cấp cao để xem xét tiến độ vào đầu năm 2015.**

**Phụ lục A: Các quốc gia và tổ chức đã cung cấp bản tự đánh giá cho báo cáo này**

Cộng hòa Angola  
Khối thịnh vượng chung Úc  
Cộng hòa Botswana  
Canada  
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa  
Cộng hòa Colombia  
Cộng hòa Dân chủ Liên bang Ethiopia  
Cộng hòa Pháp  
Cộng hòa Gabon  
Cộng hòa Liên bang Đức  
Cộng hòa Indonesia  
Nhật Bản  
Cộng hòa Kenya  
Cộng hòa Malawi  
Malaysia  
Liên bang Mexico  
Cộng hòa Mozambique  
Vương quốc Hà Lan  
Cộng hòa Singapore  
Cộng hòa Thống nhất Tanzania  
Cộng hòa Uganda  
Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland  
Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ  
Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Cộng hòa Zambia

Liên minh châu Âu  
Quỹ Môi trường toàn cầu  
Tổ chức cảnh sát quốc tế INTERPOL  
Liên minh Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên  
Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc  
Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc  
Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm  
Tổ chức Hải quan thế giới

## Ngân hàng Thế giới

**Phụ lục B: Bảng thuật ngữ**

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>APEC</b>         | Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. Một diễn đàn của 21 nền kinh tế thành viên vành đai Thái Bình Dương, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế và thương mại trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương   |
| <b>ARREST</b>       | Ứng phó Khu vực Châu Á với Nạn buôn lậu Các loài nguy cấp. Một chương trình được tài trợ bởi USAID kéo dài năm năm để đối phó với nạn buôn bán động thực vật hoang dã tại Châu Á, do tổ chức FREELAND triển khai  |
| <b>ASEAN-WEN</b>    | Hiệp hội Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động vật, thực vật hoang dã Các Quốc gia Đông Nam Á. Mạng lưới thực thi pháp luật liên chính phủ đối phó với nạn buôn bán động thực vật hoang dã tại các quốc gia ASEAN (Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Việt Nam và Thái Lan) |
| <b>CBNRM</b>        | Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Dựa vào Cộng đồng  |
| <b>CEEAC</b>        | Cộng đồng kinh tế Trung Phi (Communauté Économique des États de l'Afrique Centrale). Cộng đồng các nhà nước Liên minh Châu Phi xúc tiến hợp tác kinh tế tại Trung Phi   |
| <b>CEESP (IUCN)</b> | Ủy ban về môi trường, kinh tế và chính sách xã hội  |
| <b>CITES</b>        | Công ước về buôn bán các loài động thực vật hoang dã (Công ước Washington)  |
| <b>EPI</b>          | Sáng kiến Bảo vệ Voi  |
| <b>ETIS</b>         | Hệ thống Thông tin Buôn bán Voi. Một hệ thống thông tin toàn diện do TRAFFIC quản lý được sử dụng để theo dõi các giao dịch bất hợp pháp đối với các sản phẩm ngà voi và voi, nhằm mục đích lưu lại và phân tích các mức độ và xu hướng hoạt động   |
| <b>EU</b>           | Liên minh Châu Âu   |
| <b>EU TWIX</b>      | Trao đổi Thông tin Buôn bán Động thực vật hoang dã Châu Âu. Cơ sở dữ liệu châu Âu của các vụ thu giữ và phạm pháp liên quan đến các hoạt động trái phép trong việc buôn bán động thực vật   |
| <b>GEF</b>          | Quỹ Môi trường toàn cầu   |
| <b>ICCWC</b>        | Hiệp hội quốc Tế về Chống tội phạm Động thực vật hoang dã   |
| <b>IFAW</b>         | Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Động vật  |

|                    |   |
|--------------------|---|
| <b>ILEA</b>        | Học viện thực thi pháp luật quốc tế. Các học viện thực thi pháp luật mà qua đó lực lượng thực thi pháp luật Mỹ có thể chỉ thị cảnh sát địa phương áp dụng thực thi pháp luật quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động   |
| <b>IUCN</b>        | Liên minh Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên  |
| <b>IUCN SSC</b>    | Ủy ban Vì sự sống còn các loài thuộc Liên minh Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên. Một mạng lưới các chuyên gia khoa học điều hành bởi IUCN để cung cấp thông tin về bảo tồn đa dạng sinh học, giá trị vốn có của loài, vai trò của chúng trong hoạt động và sức khỏe hệ sinh thái, cung cấp các dịch vụ sinh thái, và sự hữu ích của chúng với sinh kế con người                 |
| <b>INTERPOL</b>    | Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế  |
| <b>MIKE</b>        | Hệ thống dữ liệu Theo dõi hoạt động giết hại voi: chương trình phối hợp quốc tế trong khuôn khổ CITES để cung cấp thông tin cho các tổ chức quản lý khu phân bố động thực vật hoang dã để đưa ra các quyết định thực thi pháp luật và quản lý phù hợp, và để xây dựng năng lực tổ chức tại tổ chức quản lý khu phân bố động thực vật hoang dã để bảo tồn lâu dài các đàn voi. |
| <b>NGO</b>         | Tổ chức phi chính phủ   |
| <b>NIAP</b>        | Chương trình Hành động Ngà voi Quốc gia. Các chương trình do các quốc gia xây dựng để kiểm soát hoạt động buôn bán ngà voi tiếp sau các đề xuất của Ủy ban Thường vụ CITES tại kỳ họp thứ 63 (Băng-cốc tháng Ba 2013)   |
| <b>SADC</b>        | Cộng đồng Phát triển miền Nam châu Phi. Một tổ chức liên chính phủ nhằm mục đích đẩy mạnh hợp tác kinh tế - xã hội giữa 15 nhà nước Nam châu Phi  |
| <b>SMART</b>       | Công cụ Báo cáo và theo dõi Không gian. Công cụ và kho dữ liệu kinh nghiệm trong việc đo lường, đánh giá và nâng cao hiệu quả của các đơn vị tuần tra thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã và các hoạt động bảo tồn tại cơ sở   |
| <b>TRAFFIC</b>     | Mạng lưới giám sát buôn bán động thực vật hoang dã, một tổ chức phi chính phủ hoạt động toàn cầu giám sát các hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã với mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.   |
| <b>UNDP</b>        | Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc   |
| <b>UNODC</b>       | Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm   |
| <b>USAID</b>       | Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ   |
| <b>USAID SAREP</b> | Chương trình Môi trường khu vực Nam Phi USAID   |
| <b>WCO</b>         | Tổ chức Hải quan thế giới   |
| <b>WEN</b>         | Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã  |

|               |  |
|---------------|--|
| <b>WEN-SA</b> | Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã Nam Phi |
| <b>WWF</b>    | Tổ chức bảo tồn toàn cầu   |